

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NGÀNH KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THUỘC  
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN,  
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 796 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2019  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

**PHẦN I  
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện: 21 TTHC**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh</b>
1	Đăng ký thành lập Hợp tác xã
2	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã
3	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký Hợp tác xã
4	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã
5	Đăng ký khi Hợp tác xã chia
6	Đăng ký khi Hợp tác xã tách
7	Đăng ký khi Hợp tác xã hợp nhất
8	Đăng ký khi Hợp tác xã sáp nhập
9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)
10	Giải thể tự nguyện Hợp tác xã
11	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký Hợp tác xã
12	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của Hợp tác xã
13	Tạm ngừng hoạt động của Hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã
14	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã
15	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã
16	Đăng ký hộ kinh doanh
17	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh
18	Tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh
19	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh
20	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Đấu thầu</b>

01	Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
----	--

**2. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã: 01 TTHC**

STT	Tên thủ tục hành chính
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Đấu thầu</b>
1	Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

## PHẦN II

### NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

#### A. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

##### I. Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh:

##### 1. Thủ tục: *Đăng ký thành lập Hợp tác xã*

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1:</b></p> <p>+ <b>Trường hợp đăng ký trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có thẩm quyền nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</li> <li>+ Thời gian: Sáng từ 7h30 - 10h30, chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</li> <li>- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ.</li> </ul> <p>+ <b>Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có thẩm quyền kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác nhận/ký số vào hồ sơ đăng ký điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</li> <li>- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, cá nhân/ tổ chức sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký Hợp tác xã qua mạng điện tử.</li> </ul> <p><b>Bước 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đủ các điều kiện theo quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản nếu hồ sơ không đủ điều kiện.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch gửi thông báo đề yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, nếu hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Thời hạn để hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ qua mạng điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký hợp tác xã ra Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung của hợp tác xã, cơ quan đăng ký hợp tác xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</li> </ul> <p>Hợp tác xã phải nộp hồ sơ bằng văn bản khi nhận giấy chứng nhận đăng ký để đối chiếu và lưu hồ sơ.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trường hợp nộp trực tiếp, tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi nộp hồ sơ hoặc tại Phòng Tài chính - Kế hoạch đối với hồ sơ nộp qua mạng điện tử.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</li> </ul>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước (nơi đặt trụ sở chính) hoặc nộp hồ sơ qua mạng điện tử.
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị đăng ký thành lập Hợp tác xã (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Điều lệ Hợp tác xã;</li> <li>- Phương án sản xuất kinh doanh (<i>theo mẫu</i>);</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh sách thành viên Hợp tác xã (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Danh sách hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người có thẩm quyền đăng ký. Trường hợp được ủy quyền, phải có thêm: (1) bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền; (2) bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ nộp hồ sơ, nhận kết quả và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả hoặc văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả theo quy định của pháp luật. Văn bản này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.</li> <li>- Nghị quyết Hội nghị thành lập;</li> </ul> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<b>Thời gian giải quyết:</b>	Tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân, Tổ chức
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Tài chính - Kế hoạch)
<b>Kết quả:</b>	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Hợp tác xã
<b>Lệ phí:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký kinh doanh. Mức thu: 150.000 đồng/lần cấp.</li> <li>- Miễn nộp lệ phí: Đăng ký bổ sung, thay đổi thông tin trên giấy chứng nhận hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ... trong hồ sơ đăng ký kinh doanh, hồ sơ thành lập hợp tác xã.</li> </ul>
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị đăng ký thành lập HTX (<i>Phụ lục I-1 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT</i>);</li> <li>- Phương án sản xuất kinh doanh (<i>Phụ lục I-2 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT</i>);</li> <li>- Danh sách thành viên hợp tác xã (<i>Phụ lục I-3 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT</i>);</li> <li>- Danh sách hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên (<i>Phụ lục I-4 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT</i>).</li> </ul>
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	<p>Hợp tác xã được cấp giấy chứng nhận đăng ký khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh mà pháp luật không cấm;</li> <li>2. Hồ sơ đăng ký theo quy định;</li> <li>3. Tên của hợp tác xã, được đặt theo quy định tại Điều 22 của Luật này (<i>Hợp tác xã, quyết định tên, biểu tượng của mình nhưng không trái với quy định của pháp luật. Tên hợp tác xã, phải được viết bằng tiếng Việt, có thể kèm theo chữ số, ký hiệu và được bắt đầu bằng cụm từ “Hợp tác xã” hoặc “”; Tên, biểu tượng của hợp tác xã, phải được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền và được bảo hộ theo quy định của pháp luật</i>) và Tên hợp tác xã, được viết bằng tiếng Việt hoặc ký tự La - tinh trừ ký tự đặc biệt, có thể kèm theo chữ số, ký hiệu và được bắt đầu bằng cụm từ “hợp tác xã” hoặc “” sau đó là tên riêng của hợp tác xã, ; Hợp tác xã, có thể sử dụng ngành, nghề kinh doanh hay ký hiệu phụ trợ khác để cấu thành tên hợp tác xã; Tên hợp tác xã, phải được viết hoặc gắn tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã. Tên hợp tác xã, phải được in hoặc viết trên các giấy tờ giao dịch, hồ sơ tài liệu và ấn phẩm do hợp tác xã, phát hành; Cơ quan đăng ký hợp tác xã có quyền từ chối chấp thuận tên dự kiến đăng ký của hợp tác xã, nếu tên đó không phù hợp với quy định tại Điều 8 Nghị định này (Đặt tên đầy đủ, tên viết tắt, tên bằng tiếng nước ngoài của hợp tác xã, trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên đầy đủ hoặc tên viết tắt hoặc tên bằng tiếng nước ngoài của hợp tác xã, khác đã đăng ký trong phạm </li></ol>

	<p><i>vi cả nước; Đặt tên đầy đủ, tên viết tắt, tên bằng tiếng nước ngoài xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân khác theo pháp luật về sở hữu trí tuệ; Sử dụng tên cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp để làm toàn bộ hoặc một phần tên riêng của hợp tác xã, ; Sử dụng tên danh nhân, từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc); Cơ quan đăng ký hợp tác xã có trách nhiệm công khai tên hợp tác xã, đã đăng ký; các hợp tác xã, đăng ký trước khi Nghị định này có hiệu lực có tên gây nhầm lẫn thì cơ quan đăng ký hợp tác xã khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã, có tên trùng và tên gây nhầm lẫn tương tự thương lượng với nhau để đăng ký đổi tên hoặc bổ sung tên địa danh để làm yếu tố phân biệt tên).</i></p> <p>4. Có trụ sở chính theo quy định tại Điều 26 của Luật này (<i>Trụ sở chính của hợp tác xã, là địa điểm giao dịch của hợp tác xã, trên lãnh thổ Việt Nam, có địa chỉ được xác định gồm số nhà, tên đường, phố, xã, phường, thị trấn, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; số điện thoại, số fax và thư điện tử (nếu có).</i>)</p> <p>Hồ sơ đăng ký hợp tác xã qua mạng điện tử hợp lệ khi đảm bảo đầy đủ các yêu cầu sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được chuyển sang dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ bằng bản giấy.</li> <li>2. Các thông tin đăng ký hợp tác xã được nhập đầy đủ và chính xác theo thông tin trong các văn bản điện tử.</li> <li>3. Hồ sơ đăng ký hợp tác xã qua mạng điện tử phải được xác thực bằng chữ ký số công cộng của một trong các chủ thể sau đây: <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Cá nhân có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký hợp tác xã theo quy định;</li> <li>b) Người được cá nhân quy định tại điểm a Khoản 3 Điều này (<i>Cá nhân có thẩm quyền ký văn bản</i>) ủy quyền thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hợp tác xã. Trong trường hợp này, kèm theo hồ sơ đăng ký hợp tác xã qua mạng điện tử phải có các giấy tờ, tài liệu quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư này (<i>Bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ nộp hồ sơ, nhận kết quả và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả; hoặc Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả theo quy định của pháp luật. Văn bản này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực</i>).</li> </ol> </li> <li>4. Thời hạn để hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ qua mạng điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký hợp tác xã ra Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung của hợp tác xã, cơ quan đăng ký hợp tác xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</li> </ol>
<p><b>Căn cứ pháp lý:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> </ul>

- |  |  |
|--|--|
|  | <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</li><li>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</li><li>- Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum</li></ul> |
|--|--|

**Phụ lục I-1**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..... ngày..... tháng..... năm....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**  
**Đăng ký thành lập hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):.....là người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã

**Đăng ký thành lập hợp tác xã với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)**

Thành lập mới

Thành lập trên cơ sở tách hợp tác xã

Thành lập trên cơ sở chia hợp tác xã

Thành lập trên cơ sở hợp nhất hợp tác xã

**2. Tên hợp tác xã:**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên hợp tác xã viết tắt (nếu có):.....

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

**4. Ngành, nghề kinh doanh<sup>1</sup>** (ghi tên và mã ngành, nghề kinh doanh theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

**5. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ): .....

Vốn điều lệ (bằng chữ; VNĐ): .....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có): .....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hay không? Có  Không

**6. Nguồn vốn điều lệ:**

Loại nguồn vốn	Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương	Tỷ lệ (%)
----------------	--	-----------

<sup>1</sup> Hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

- Hợp tác xã chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh làm ngành, nghề kinh doanh chính. Cách ghi ngành, nghề kinh doanh thực hiện theo Khoản 5 Điều 1 Thông tư này.

	<i>theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)</i>	
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

**7. Số lượng thành viên:** .....

Danh sách thành viên hợp tác xã: (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (ghi rõ): .....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn (nếu có): ...../...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): .....

**9. Thông tin đăng ký thuế:**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
9.1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): ..... Điện thoại: .....
9.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có tại thời điểm kê khai): Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: ..... Điện thoại: .....
9.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): ..... Email (nếu có): .....
9.4	Ngày bắt đầu hoạt động <sup>2</sup> (trường hợp hợp tác xã dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã thì không cần kê khai nội dung này): ...../...../.....
9.5	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp):

<sup>2</sup> Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.



	Hạch toán độc lập	<input type="checkbox"/>
	Hạch toán phụ thuộc	<input type="checkbox"/>
9.6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../.....đến ngày ...../..... <sup>3</sup> (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)	
9.7	Tổng số lao động (dự kiến): .....	
9.8	Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	
9.9	Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp) <sup>4</sup> : Khấu trừ <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/> Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/>	
9.10	Thông tin về Tài khoản ngân hàng (nếu có tại thời điểm kê khai):	
	Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng
	.....	.....

**10. Thông tin về các hợp tác xã bị chia, bị tách, bị hợp nhất (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chia, tách, hợp nhất):**

a) Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa): .....  
Mã số Hợp tác xã mã số thuế: .....  
Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã<sup>5</sup> (chỉ kê khai nếu không có mã số Hợp tác xã mã số thuế): ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

b) Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa): .....  
Mã số Hợp tác xã mã số thuế: .....  
Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã<sup>6</sup> (chỉ kê khai nếu không có mã số Hợp tác xã mã số thuế): ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Đề nghị .....(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã) thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất.

Tôi cam kết:

- Trữ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký hợp tác xã trên.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ**

(Ký và ghi họ tên)<sup>7</sup>

<sup>3</sup> - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

<sup>4</sup> Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

<sup>5,6</sup> Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

<sup>7</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục I-2**  
**PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA HỢP TÁC XÃ**

**PHẦN I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHẢ NĂNG THAM GIA CỦA HỢP TÁC XÃ**

- I. Tổng quan về tình hình thị trường
- II. Đánh giá khả năng tham gia thị trường của hợp tác xã
- III. Căn cứ pháp lý cho việc thành lập và hoạt động của hợp tác xã

**PHẦN II. GIỚI THIỆU VỀ HỢP TÁC XÃ**

I. Giới thiệu tổng thể

1. Tên hợp tác xã
2. Địa chỉ trụ sở chính
3. Vốn điều lệ
4. Số lượng thành viên
5. Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh

II. Tổ chức bộ máy và giới thiệu chức năng nhiệm vụ tổ chức bộ máy của hợp tác xã

**PHẦN III. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH**

I. Phân tích điểm mạnh, yếu, cơ hội phát triển và thách thức của hợp tác xã

II. Phân tích cạnh tranh

III. Mục tiêu và chiến lược phát triển của hợp tác xã

IV. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã

1. Nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ hoặc việc làm của thành viên

2. Dự kiến các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã căn cứ vào hợp đồng dịch vụ với thành viên hoặc hợp đồng lao động đối với thành viên (*đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm*)

3. Xác định các hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đáp ứng hợp đồng dịch vụ với thành viên hoặc hợp đồng lao động đối với thành viên (*đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm*)

V. Kế hoạch Marketing

VI. Phương án đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nhân lực và các điều kiện khác phục vụ sản xuất, kinh doanh

**PHẦN IV. PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH**

I. Phương án huy động và sử dụng vốn

II. Phương án về doanh thu, chi phí, lợi nhuận trong 03 năm đầu

III. Phương án tài chính khác

**PHẦN V. KẾT LUẬN**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP  
LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ**

(*Ký và ghi họ tên*)<sup>6</sup>

<sup>6</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục I-3**  
**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỢP TÁC XÃ**

S T T	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hợp pháp của hộ gia đình	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hợp pháp của hộ gia đình	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Chữ ký của thành viên <sup>1</sup>	Ghi chú
									Giá trị phần vốn góp (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

....., ngày.....tháng.....năm.....  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ**  
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Trường hợp thành viên là tổ chức thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

<sup>2</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. Trường hợp thành lập mới thì không cần đóng dấu.

**Phụ lục I-4**  
**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC),**  
**BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN HỢP TÁC XÃ**

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu	Chức danh	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>Danh sách Hội đồng quản trị</b>										
1										
2										
<b>Giám đốc (Tổng Giám đốc)</b>										
<b>Danh sách Ban kiểm soát (kiểm soát viên)</b>										
1										
2										

....., ngày.... tháng.... năm...  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**CỦA HỢP TÁC XÃ**  
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)<sup>1</sup>*

<sup>1</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

**2. Thủ tục: Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã**

<p><b>Trình tự thực hiện:</b></p>	<p><b>Bước 1:</b></p> <p>+ <b>Trường hợp đăng ký trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có thẩm quyền nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</li> <li>+ Thời gian: Sáng từ 7h30 - 10h30, chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</li> <li>- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ.</li> </ul> <p>+ <b>Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có thẩm quyền kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác nhận/ký số vào hồ sơ đăng ký điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</li> <li>- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, cá nhân/ tổ chức sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký Hợp tác xã qua mạng điện tử.</li> </ul> <p><b>Bước 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đủ các điều kiện theo quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản nếu hồ sơ không đủ điều kiện.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch gửi thông báo qua mạng điện tử để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, nếu hồ sơ hợp lệ.</li> </ul> <p>Thời hạn để hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ qua mạng điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký hợp tác xã ra Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung của hợp tác xã, cơ quan đăng ký hợp tác xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Hợp tác xã phải nộp hồ sơ bằng văn bản khi nhận giấy chứng nhận đăng ký để đối chiếu và lưu hồ sơ.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trường hợp nộp trực tiếp, tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi nộp hồ sơ hoặc tại Phòng Tài chính - Kế hoạch đối với hồ sơ nộp qua mạng điện tử.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</li> </ul>
<p><b>Cách thức thực hiện:</b></p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước (nơi đặt trụ sở chính) hoặc nộp hồ sơ qua mạng điện tử.</p>
<p><b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b></p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo về việc đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. Trường hợp được ủy quyền, phải có thêm: (1) bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền; (2) bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ nộp hồ sơ, nhận kết quả và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả hoặc văn bản</li> </ul>

	<p>ủy quyền cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả theo quy định của pháp luật. Văn bản này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã;</li> <li>- Nghị quyết của đại hội thành viên về việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh;</li> <li>- Quyết định bằng văn bản của hội đồng quản trị về việc cử người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh;</li> <li>- Bản sao hợp lệ giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh;</li> </ul> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<b>Thời gian giải quyết:</b>	Tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân, Tổ chức
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Tài chính - Kế hoạch)
<b>Kết quả:</b>	Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã
<b>Lệ phí:</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Thông báo về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ( <i>Phụ lục I-7 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT</i> ).
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	Không
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</li> <li>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</li> <li>- Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum</li> </ul>

**Phụ lục I-7**

**TÊN HỢP TÁC XÃ**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

..... ngày..... tháng..... năm.....

**THÔNG BÁO**

**Về việc đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện,  
địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số Hợp tác xãMã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã<sup>1</sup> (*chỉ kê khai nếu không có mã số Hợp tác xã mã số thuế*):..... Ngày cấp: .../.../.... Nơi cấp: .....

**Đăng ký thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh với các nội dung sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt**(*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*): .....

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại (*nếu có*): ..... Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): ..... Website (*nếu có*): .....

**3. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:**

a) Ngành, nghề kinh doanh (*đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh; ghi tên và mã ngành, nghề kinh doanh theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam*):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính ( <i>đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai</i> )

b) Nội dung hoạt động (*đối với văn phòng đại diện*): .....

**4. Người đại diện chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Họ tên người đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ..... /...../ ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

<sup>1</sup>Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (nếu có): ...../...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): .....

**5. Chi nhánh chủ quản**(chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký thành lập địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh):

Tên chi nhánh: .....

Địa chỉ chi nhánh: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh hợp tác xã (trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh):..... Ngày cấp:

...../...../..... Nơi cấp: .....

#### 6. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
6.1	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: ..... Xã/Phường/Thị trấn: ..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ..... Tỉnh/Thành phố: ..... Điện thoại: ..... Fax (nếu có): ..... Email (nếu có): .....
6.2	Ngày bắt đầu hoạt động <sup>2</sup> (trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thì không cần kê khai nội dung này): ...../...../.....
6.3	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
6.4	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../..... đến ngày ...../..... <sup>3</sup> (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
6.5	Tổng số lao động (dự kiến): .....

<sup>2</sup> Trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận.

<sup>3</sup> Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.



6.6	Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>						
6.7	Phương pháp tính thuế GTGT ( <i>chọn 1 trong 4 phương pháp</i> ) <sup>4</sup> : Khấu trừ <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/> Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/>						
6.8	Thông tin về Tài khoản ngân hàng: <table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%;">Tên ngân hàng</th> <th style="width: 50%;">Số tài khoản ngân hàng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table>	Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng	.....	.....	.....	.....
Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng						
.....	.....						
.....	.....						

Hợp tác xã cam kết:

- Trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
HỢP TÁC XÃ  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN CHI NHÁNH  
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)<sup>5</sup>**

<sup>4</sup> Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chi tiêu này.

<sup>5</sup> - Trường hợp lập địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã thì người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp lập địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh thì người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

### 3. Thủ tục: Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký Hợp tác xã

<p><b>Trình tự thực hiện:</b></p>	<p><b>Bước 1:</b></p> <p>+ <b>Trường hợp đăng ký trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có thẩm quyền nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</li> <li>+ Thời gian: Sáng từ 7h30 - 10h30, chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</li> <li>- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ.</li> </ul> <p>+ <b>Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có thẩm quyền kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác nhận/ký số vào hồ sơ đăng ký điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</li> <li>- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, cá nhân/ tổ chức sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký Hợp tác xã qua mạng điện tử.</li> </ul> <p><b>Bước 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đủ các điều kiện theo quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản nếu hồ sơ không đủ điều kiện.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch gửi thông báo qua mạng điện tử để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, nếu hồ sơ hợp lệ.</li> </ul> <p>Thời hạn để hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ qua mạng điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký hợp tác xã ra Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung của hợp tác xã, cơ quan đăng ký hợp tác xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Hợp tác xã phải nộp hồ sơ bằng văn bản khi nhận giấy chứng nhận đăng ký để đối chiếu và lưu hồ sơ.</p>
<p><b>Cách thức thực hiện:</b></p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước (nơi đặt trụ sở chính) hoặc nộp hồ sơ qua mạng điện tử.</p>
<p><b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b></p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo pháp luật của HTX. Trường hợp được ủy quyền, phải có thêm: (1) bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền; (2) bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ nộp hồ sơ, nhận kết quả và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả hoặc văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả theo quy định của pháp luật. Văn bản này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.</li> <li>- Nghị quyết của đại hội thành viên hoặc quyết định của hội đồng quản trị về việc thay đổi nội dung đăng ký theo quy định của Luật</li> </ul>

	Hợp tác xã. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
<b>Thời gian giải quyết:</b>	Tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân, Tổ chức
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Tài chính - Kế hoạch)
<b>Kết quả:</b>	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh HTX
<b>Lệ phí:</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký ( <i>Phụ lục I-5 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT</i> ).
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	Không
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</li> <li>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</li> <li>- Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum</li> </ul>

**Phụ lục I-5**

**TÊN HỢP TÁC XÃ**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

..... ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số Hợp tác xãMã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã<sup>1</sup>(*chỉ kê khai nếu không có mã số Hợp tác xã mã số thuế*):..... Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp: .....

Hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở (*chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã hoặc sáp nhập hợp tác xã, đánh dấu X vào ô thích hợp*):

- Đăng ký thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã

- Đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã

Thông tin về hợp tác xã được tách (*chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã*)

a) Tên hợp tác xã(ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số hợp tác xã: .....

b) Tên hợp tác xã(ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số hợp tác xã: .....

Thông tin về hợp tác xã bị sáp nhập(*chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã*):

a) Tên hợp tác xã(ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số Hợp tác xãMã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã<sup>2</sup>(*chỉ kê khai nếu không có mã số Hợp tác xã mã số thuế*):..... Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp: .....

b) Tên hợp tác xã(ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số Hợp tác xãMã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã<sup>3</sup>(*chỉ kê khai nếu không có mã số Hợp tác xã mã số thuế*):..... Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp: .....

Đề nghị ..... (tên cơ quan đăng ký hợp tác xã) thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã bị sáp nhập và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã bị sáp nhập.

**Hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung đăng ký Hợp tác xã**

**thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã như sau:**

(Hợp tác xã chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký/  
thông báo thay đổi và gửi kèm)

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN HỢP TÁC XÃ**

<sup>1</sup> Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

<sup>2,3</sup> Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi (*nếu có*): .....

Tên hợp tác xã viết tắt dự kiến thay đổi (*nếu có*): .....

### ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH

#### **Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): ..... Website (*nếu có*): .....

Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu hợp tác xã thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở chính*).

Hợp tác xã cam kết trụ sở hợp tác xã dự định chuyển đến thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

### ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH<sup>4</sup>

**1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau** (*kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã*):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Chi chú

**2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau** (*kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã*):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Chi chú

**3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau** (*kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã*):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ghi chú

<sup>4</sup> Hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư; Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

- Cách ghi ngành, nghề kinh doanh thực hiện theo Khoản 5 Điều 1 Thông tư này.

**4. Thay đổi ngành nghề kinh doanh chính** (kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh chính	Mã ngành	Ghi chú

**Lưu ý:**

Trường hợp hợp tác xã thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, hợp tác xã kê khai đồng thời tại Mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại Mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh cũ tại Mục 2.

Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung hoặc ngành, nghề kinh doanh được bỏ ra khỏi danh sách đã đăng ký là ngành, nghề kinh doanh chính của hợp tác xã thì hợp tác xã kê khai đồng thời tại Mục 1 (hoặc Mục 2) và Mục 4 nêu trên.

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ**

Vốn điều lệ đã đăng ký (bằng số, bằng chữ, VNĐ): .....  
 Vốn điều lệ sau khi thay đổi (bằng số, bằng chữ, VNĐ): .....  
 Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có): .....  
 Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hay không? Có  Không   
 Thời điểm thay đổi vốn: .....  
 Hình thức tăng, giảm vốn: .....

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI ĐIỀU LỆ/SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN/  
 THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN**

1. Trường hợp thay đổi điều lệ thì hợp tác xã gửi kèm theo bản điều lệ của hợp tác xã sau khi thay đổi.
2. Trường hợp thay đổi số lượng thành viên thì hợp tác xã gửi kèm theo bản Danh sách thành viên sau khi thay đổi.  
 (Lưu ý: Hợp tác xã chỉ kê khai các thành viên mới được bổ sung hoặc các thành viên ra khỏi hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục I-3 ban hành kèm theo Thông tư này).
3. Trường hợp thay đổi thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát/kiểm soát viên của hợp tác xã thì hợp tác xã gửi kèm theo bản Danh sách thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát/kiểm soát viên sau khi thay đổi theo mẫu quy định tại Phụ lục I-4 ban hành kèm theo Thông tư này.

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): ..... Điện thoại: .....
2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có) <sup>5</sup> : Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: .....

<sup>5</sup> Trường hợp hợp tác xã kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 5 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 2.

	Điện thoại: .....				
3	Địa chỉ nhận thông báo thuế ( <i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i> ): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn: ..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ..... Tỉnh/Thành phố: ..... Điện thoại: ..... Fax ( <i>nếu có</i> ): ..... Email ( <i>nếu có</i> ): .....				
4	Ngày bắt đầu hoạt động <sup>6</sup> :...../...../.....				
5	Hình thức hạch toán ( <i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i> ): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>				
6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../.....đến ngày ...../..... <sup>7</sup> ( <i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i> )				
7	Tổng số lao động: .....				
8	Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>				
9	Phương pháp tính thuế GTGT ( <i>chọn 1 trong 4 phương pháp</i> ) <sup>8</sup> : Khấu trừ <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/> Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/>				
10	Thông tin về Tài khoản ngân hàng: <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 50%;">Tên ngân hàng</td> <td style="width: 50%;">Số tài khoản ngân hàng</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </table>	Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng	.....	.....
Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng				
.....	.....				

**ĐĂNG KÝ  
THAY ĐỔI ĐỐI NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:**

Người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ..... /...../ ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn (*nếu có*): ...../...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

<sup>6</sup> Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

<sup>7</sup> - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

<sup>8</sup> Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): .....

Đề nghị ..... (tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)

cập nhật thông tin về Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Danh sách Hội đồng quản trị trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hợp tác xã.

### THÔNG BÁO BỔ SUNG, CẬP NHẬT THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

**Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hợp tác xã như sau:**

.....  
.....  
.....

Hợp tác xã xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này và các tài liệu được gửi kèm theo.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
HỢP TÁC XÃ**

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)<sup>9</sup>

<sup>9</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp hợp tác xã thay đổi người đại diện theo pháp luật hoặc thay đổi nhiều nội dung đăng ký hợp tác xã, trong đó có thay đổi người đại diện theo pháp luật thì người ký thông báo là Chủ tịch hội đồng quản trị mới được bầu.



**4. Thủ tục: Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã**

<p><b>Trình tự thực hiện:</b></p>	<p><b>Bước 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <b>Trường hợp đăng ký trực tiếp:</b></li> <li>- Người có thẩm quyền nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</li> <li>+ Thời gian: Sáng từ 7h30 - 10h30, chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</li> <li>- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>+ <b>Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử:</b></li> <li>- Người có thẩm quyền kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác nhận/ký số vào hồ sơ đăng ký điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</li> <li>- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, cá nhân/ tổ chức sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký Hợp tác xã qua mạng điện tử.</li> </ul> <p><b>Bước 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đủ các điều kiện theo quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản nếu hồ sơ không đủ điều kiện.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch gửi thông báo qua mạng điện tử để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, nếu hồ sơ hợp lệ.</li> </ul> <p>Thời hạn để hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ qua mạng điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký hợp tác xã ra Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung của hợp tác xã, cơ quan đăng ký hợp tác xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Hợp tác xã phải nộp hồ sơ bằng văn bản khi nhận giấy chứng nhận đăng ký để đối chiếu và lưu hồ sơ.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trường hợp nộp trực tiếp, tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi nộp hồ sơ hoặc tại Phòng Tài chính - Kế hoạch đối với hồ sơ nộp qua mạng điện tử.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</li> </ul>
<p><b>Cách thức thực hiện:</b></p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước (nơi đặt trụ sở chính) hoặc nộp hồ sơ qua mạng điện tử.</p>
<p><b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b></p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của (theo mẫu);</li> <li>- Nghị quyết của đại hội thành viên hoặc quyết định bằng văn bản của Hội đồng quản trị về việc thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của ;</li> <li>- Bản sao hợp lệ giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với trường hợp thay đổi người đại diện.</li> </ul>

	<p>Trường hợp được ủy quyền, phải có thêm: (1) bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền; (2) bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ nộp hồ sơ, nhận kết quả và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả hoặc văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả theo quy định của pháp luật. Văn bản này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<b>Thời gian giải quyết:</b>	Tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân, Tổ chức
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Tài chính - Kế hoạch)
<b>Kết quả:</b>	Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã
<b>Lệ phí:</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Thông báo về việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ( <i>Phụ lục I-9 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT</i> ).
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	Không
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</li> <li>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</li> <li>- Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum</li> </ul>

**Phụ lục I-9**

**TÊN HỢP TÁC XÃ**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

..... ngày..... tháng..... năm.....

**THÔNG BÁO**

**Về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh,  
văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số Hợp tác xãMã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã<sup>6</sup>(*chỉ kê khai nếu không có mã số Hợp tác xã mã số thuế*): ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (*trường hợp không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh*): .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh: .....

Địa chỉ chi nhánh: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*): ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: ...

**Nội dung đăng ký thay đổi:**

.....  
.....  
.....

Hợp tác xã cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN CHI NHÁNH  
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)<sup>7</sup>**

<sup>6</sup> Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

<sup>7</sup>  
- Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.  
- Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người đại diện chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

## 5. Thủ tục: Đăng ký khi Hợp tác xã chia

<p><b>Trình tự thực hiện:</b></p>	<p><b>Bước 1:</b></p> <p>+ <b>Trường hợp đăng ký trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có thẩm quyền nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</li> <li>+ Thời gian: Sáng từ 7h30 - 10h30, chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</li> <li>- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ.</li> </ul> <p>+ <b>Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có thẩm quyền kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác nhận/ký số vào hồ sơ đăng ký điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</li> <li>- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, cá nhân/ tổ chức sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký Hợp tác xã qua mạng điện tử.</li> </ul> <p><b>Bước 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đủ các điều kiện theo quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản nếu hồ sơ không đủ điều kiện.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch gửi thông báo qua mạng điện tử để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, nếu hồ sơ hợp lệ.</li> </ul> <p>Thời hạn để hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ qua mạng điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký hợp tác xã ra Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung của hợp tác xã, cơ quan đăng ký hợp tác xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Hợp tác xã phải nộp hồ sơ bằng văn bản khi nhận giấy chứng nhận đăng ký để đối chiếu và lưu hồ sơ.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trường hợp nộp trực tiếp, tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi nộp hồ sơ hoặc tại Phòng Tài chính - Kế hoạch đối với hồ sơ nộp qua mạng điện tử.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</li> </ul>
<p><b>Cách thức thực hiện:</b></p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước (nơi đặt trụ sở chính) hoặc nộp hồ sơ qua mạng điện tử.</p>
<p><b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b></p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị đăng ký thành lập HTX (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người có thẩm quyền đăng ký. Trường hợp được ủy quyền, phải có thêm: (1) bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền; (2) bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ nộp hồ sơ, nhận kết quả và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả hoặc văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả theo quy định của pháp luật. Văn bản này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.</li> <li>- Điều lệ;</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương án sản xuất kinh doanh (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Danh sách thành viên, hợp tác xã thành viên (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Danh sách hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Nghị quyết của Đại hội thành viên về việc chia HTX.</li> </ul> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<b>Thời gian giải quyết:</b>	Tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân, Tổ chức
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Tài chính - Kế hoạch)
<b>Kết quả:</b>	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh HTX.
<b>Lệ phí:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký kinh doanh. Mức thu: 150.000 đồng/lần cấp.</li> <li>- Miễn nộp lệ phí: Đăng ký bổ sung, thay đổi thông tin trên giấy chứng nhận hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ... trong hồ sơ đăng ký kinh doanh, hồ sơ thành lập hợp tác xã.</li> </ul>
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị đăng ký thành lập (<i>Phụ lục I-1 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT</i>);</li> <li>- Phương án sản xuất kinh doanh (<i>Phụ lục I-2 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT</i>);</li> <li>- Danh sách hợp tác xã thành viên (<i>Phụ lục I-3 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT</i>);</li> <li>- Danh sách hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên (<i>Phụ lục I-4 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT</i>).</li> </ul>
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	Sau khi đại hội thành viên quyết định chia, Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản cho các chủ nợ, các tổ chức và cá nhân có quan hệ kinh tế với HTX, về quyết định chia và giải quyết các vấn đề liên quan trước khi tiến hành thủ tục thành lập HTX mới.
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</li> <li>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</li> <li>- Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum</li> </ul>

**Phụ lục I-1**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..... ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**  
**Đăng ký thành lập hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):.....là người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã

**Đăng ký thành lập hợp tác xã với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)**

- Thành lập mới
- Thành lập trên cơ sở tách hợp tác xã
- Thành lập trên cơ sở chia hợp tác xã
- Thành lập trên cơ sở hợp nhất hợp tác xã

**2. Tên hợp tác xã:**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên hợp tác xã viết tắt (nếu có): .....

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

**4. Ngành, nghề kinh doanh<sup>8</sup> (ghi tên và mã ngành, nghề kinh doanh theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):**

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

**5. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ (bằng số; VND): .....

Vốn điều lệ (bằng chữ; VND): .....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có): .....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hay không? Có  Không

<sup>8</sup> Hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

- Hợp tác xã chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh làm ngành, nghề kinh doanh chính. Cách ghi ngành, nghề kinh doanh thực hiện theo Khoản 5 Điều 1 Thông tư này.

**6. Nguồn vốn điều lệ:**

Loại nguồn vốn	Số tiền ( <i>bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có</i> )	Tỷ lệ (%)
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

**7. Số lượng thành viên:** .....Danh sách thành viên hợp tác xã: (*kê khai theo mẫu*): Gửi kèm**8. Người đại diện theo pháp luật:**Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

 Chứng minh nhân dân Căn cước công dân Hộ chiếu Loại khác (*ghi rõ*): .....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn (*nếu có*): ...../...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại (*nếu có*): ..... Fax (*nếu có*): .....Email (*nếu có*): .....**9. Thông tin đăng ký thuế:**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
9.1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) ( <i>nếu có</i> ): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): ..... Điện thoại: .....
9.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán ( <i>nếu có tại thời điểm kê khai</i> ): Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: ..... Điện thoại: .....
9.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế ( <i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i> ): Điện thoại ( <i>nếu có</i> ): ..... Fax ( <i>nếu có</i> ): ..... Email ( <i>nếu có</i> ): .....
9.4	Ngày bắt đầu hoạt động <sup>9</sup> ( <i>trường hợp hợp tác xã dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã thì không cần kê khai nội dung này</i> ): ...../...../.....
9.5	Hình thức hạch toán ( <i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i> ): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
9.6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../..... đến ngày ...../..... <sup>10</sup> ( <i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i> )

<sup>9</sup> Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.<sup>10</sup> - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

9.7	Tổng số lao động ( <i>dự kiến</i> ): .....	
9.8	Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	
9.9	Phương pháp tính thuế GTGT ( <i>chọn 1 trong 4 phương pháp</i> ) <sup>11</sup> : Khấu trừ <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/> Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/>	
9.10	Thông tin về Tài khoản ngân hàng ( <i>nếu có tại thời điểm kê khai</i> ):	
	Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng
	.....	.....

**10. Thông tin về các hợp tác xã bị chia, bị tách, bị hợp nhất** (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chia, tách, hợp nhất*):

a) Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*): .....  
Mã số Hợp tác xã mã số thuế: .....  
Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã<sup>12</sup> (*chỉ kê khai nếu không có mã số Hợp tác xã mã số thuế*): ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

b) Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*): .....  
Mã số Hợp tác xã mã số thuế: .....  
Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã<sup>6</sup> (*chỉ kê khai nếu không có mã số Hợp tác xã mã số thuế*): ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Đề nghị ..... (*tên cơ quan đăng ký hợp tác xã*) thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất.

Tôi cam kết:

- Tru sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký hợp tác xã trên.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ**  
(*Ký và ghi họ tên*)<sup>7</sup>

<sup>11</sup> Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

<sup>12, 6</sup> Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

<sup>7</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.



**Phụ lục I-2**  
**PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA HỢP TÁC XÃ**

**PHẦN I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHẢ NĂNG THAM GIA CỦA HỢP TÁC XÃ**

- I. Tổng quan về tình hình thị trường
- II. Đánh giá khả năng tham gia thị trường của hợp tác xã
- III. Căn cứ pháp lý cho việc thành lập và hoạt động của hợp tác xã

**PHẦN II. GIỚI THIỆU VỀ HỢP TÁC XÃ**

- I. Giới thiệu tổng thể
  1. Tên hợp tác xã
  2. Địa chỉ trụ sở chính
  3. Vốn điều lệ
  4. Số lượng thành viên
  5. Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh
- II. Tổ chức bộ máy và giới thiệu chức năng nhiệm vụ tổ chức bộ máy của hợp tác xã

**PHẦN III. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH**

- I. Phân tích điểm mạnh, yếu, cơ hội phát triển và thách thức của hợp tác xã
- II. Phân tích cạnh tranh
- III. Mục tiêu và chiến lược phát triển của hợp tác xã
- IV. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã
  1. Nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ hoặc việc làm của thành viên
  2. Dự kiến các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã căn cứ vào hợp đồng dịch vụ với thành viên hoặc hợp đồng lao động đối với thành viên (*đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm*)
  3. Xác định các hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đáp ứng hợp đồng dịch vụ với thành viên hoặc hợp đồng lao động đối với thành viên (*đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm*)
- V. Kế hoạch Marketing
- VI. Phương án đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nhân lực và các điều kiện khác phục vụ sản xuất, kinh doanh

**PHẦN IV. PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH**

- I. Phương án huy động và sử dụng vốn
- II. Phương án về doanh thu, chi phí, lợi nhuận trong 03 năm đầu
- III. Phương án tài chính khác

**PHẦN V. KẾT LUẬN**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ**  
(Ký và ghi họ tên)<sup>1</sup>

---

<sup>1</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục I-3**  
**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỢP TÁC XÃ**

S T T	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hợp pháp của hộ gia đình	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hợp pháp của hộ gia đình	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Chữ ký của thành viên <sup>1</sup>	Ghi chú
									Giá trị phần vốn góp (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

....., ngày.....tháng.....năm.....  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ**  
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Trường hợp thành viên là tổ chức thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

<sup>2</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. Trường hợp thành lập mới thì không cần đóng dấu.

**Phụ lục I-4**  
**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC),**  
**BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN HỢP TÁC XÃ**

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu	Chức danh	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>A. Danh sách Hội đồng quản trị</b>										
<b>B. Giám đốc (Tổng Giám đốc)</b>										
<b>C. Danh sách Ban kiểm soát (kiểm soát viên)</b>										

....., ngày.... tháng.... năm...  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**CỦA HỢP TÁC XÃ**  
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)<sup>1</sup>*

<sup>1</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

## 6. Thủ tục: Đăng ký khi Hợp tác xã tách

<p><b>Trình tự thực hiện:</b></p>	<p><b>Bước 1:</b></p> <p>+ <b>Trường hợp đăng ký trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có thẩm quyền nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</li> <li>+ Thời gian: Sáng từ 7h30 - 10h30, chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</li> <li>- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ.</li> </ul> <p>+ <b>Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có thẩm quyền kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác nhận/ký số vào hồ sơ đăng ký điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</li> <li>- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, cá nhân/ tổ chức sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký Hợp tác xã qua mạng điện tử.</li> </ul> <p><b>Bước 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đủ các điều kiện theo quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản nếu hồ sơ không đủ điều kiện.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch gửi thông báo qua mạng điện tử để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, nếu hồ sơ hợp lệ.</li> </ul> <p>Thời hạn để hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ qua mạng điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký hợp tác xã ra Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung của hợp tác xã, cơ quan đăng ký hợp tác xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Hợp tác xã phải nộp hồ sơ bằng văn bản khi nhận giấy chứng nhận đăng ký để đối chiếu và lưu hồ sơ.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trường hợp nộp trực tiếp, tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi nộp hồ sơ hoặc tại Phòng Tài chính - Kế hoạch đối với hồ sơ nộp qua mạng điện tử.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</li> </ul>
<p><b>Cách thức thực hiện:</b></p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước (nơi đặt trụ sở chính) hoặc nộp hồ sơ qua mạng điện tử.</p>
<p><b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b></p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị đăng ký thành lập HTX (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người có thẩm quyền đăng ký. Trường hợp được ủy quyền, phải có thêm: (1) bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền; (2) bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ nộp hồ sơ, nhận kết quả và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả hoặc văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả theo quy định của pháp luật. Văn bản này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.</li> <li>- Điều lệ;</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương án sản xuất kinh doanh (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Danh sách thành viên, hợp tác xã thành viên (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Danh sách hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Nghị quyết của Đại hội thành viên về việc tách HTX.</li> </ul> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<b>Thời gian giải quyết:</b>	Tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân, Tổ chức
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Tài chính - Kế hoạch)
<b>Kết quả:</b>	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh HTX.
<b>Lệ phí:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký kinh doanh. Mức thu: 150.000 đồng/lần cấp.</li> <li>- Miễn nộp lệ phí: Đăng ký bổ sung, thay đổi thông tin trên giấy chứng nhận hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ... trong hồ sơ đăng ký kinh doanh, hồ sơ thành lập hợp tác xã.</li> </ul>
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị đăng ký thành lập (<i>Phụ lục I-1 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT</i>);</li> <li>- Phương án sản xuất kinh doanh (<i>Phụ lục I-2 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT</i>);</li> <li>- Danh sách hợp tác xã thành viên (<i>Phụ lục I-3 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT</i>);</li> <li>- Danh sách hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên (<i>Phụ lục I-4 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT</i>).</li> </ul>
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản cho các chủ nợ, các tổ chức và cá nhân có quan hệ kinh tế với HTX, về quyết định tách và giải quyết các vấn đề liên quan trước khi tiến hành thủ tục thành lập HTX mới
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</li> <li>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</li> <li>- Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum</li> </ul>

**Phụ lục I-1**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

..... ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**  
**Đăng ký thành lập hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):.....là người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã

**Đăng ký thành lập hợp tác xã với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)**

- Thành lập mới
- Thành lập trên cơ sở tách hợp tác xã
- Thành lập trên cơ sở chia hợp tác xã
- Thành lập trên cơ sở hợp nhất hợp tác xã

**2. Tên hợp tác xã:**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên hợp tác xã viết tắt (nếu có): .....

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

**4. Ngành, nghề kinh doanh<sup>1</sup> (ghi tên và mã ngành, nghề kinh doanh theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):**

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

**5. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ (bằng số; VND): .....

Vốn điều lệ (bằng chữ; VND): .....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có): .....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hay không? Có  Không

<sup>1</sup> Hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

- Hợp tác xã chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh làm ngành, nghề kinh doanh chính. Cách ghi ngành, nghề kinh doanh thực hiện theo Khoản 5 Điều 1 Thông tư này.

**6. Nguồn vốn điều lệ:**

Loại nguồn vốn	Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

**7. Số lượng thành viên:** .....

Danh sách thành viên hợp tác xã: (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

 Chứng minh nhân dân Căn cước công dân Hộ chiếu Loại khác (ghi rõ): .....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn (nếu có): ...../...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): .....

**9. Thông tin đăng ký thuế:**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
9.1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): ..... Điện thoại: .....
9.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có tại thời điểm kê khai): Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: ..... Điện thoại: .....
9.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): ..... Email (nếu có): .....
9.4	Ngày bắt đầu hoạt động <sup>2</sup> (trường hợp hợp tác xã dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã thì không cần kê khai nội dung này): ...../...../.....
9.5	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
9.6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../..... đến ngày ...../..... <sup>3</sup> (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)

<sup>2</sup> Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.<sup>3</sup> - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

9.7	Tổng số lao động ( <i>dự kiến</i> ): .....	
9.8	Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	
9.9	Phương pháp tính thuế GTGT ( <i>chọn 1 trong 4 phương pháp</i> ) <sup>4</sup> : Khấu trừ <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/> Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/>	
9.10	Thông tin về Tài khoản ngân hàng ( <i>nếu có tại thời điểm kê khai</i> ):	
	Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng
	.....	.....

**10. Thông tin về các hợp tác xã bị chia, bị tách, bị hợp nhất** (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chia, tách, hợp nhất*):

a) Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*): .....  
Mã số Hợp tác xã mã số thuế: .....  
Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã<sup>5</sup> (*chỉ kê khai nếu không có mã số Hợp tác xã mã số thuế*): ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

b) Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*): .....  
Mã số Hợp tác xã mã số thuế: .....  
Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã<sup>6</sup> (*chỉ kê khai nếu không có mã số Hợp tác xã mã số thuế*): ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Đề nghị ..... (*tên cơ quan đăng ký hợp tác xã*) thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất.

Tôi cam kết:

- Tru sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký hợp tác xã trên.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ**  
(*Ký và ghi họ tên*)<sup>7</sup>

<sup>4</sup> Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

<sup>5,6</sup> Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

<sup>7</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.



**Phụ lục I-2**  
**PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA HỢP TÁC XÃ**

**PHẦN I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHẢ NĂNG THAM GIA CỦA HỢP TÁC XÃ**

- I. Tổng quan về tình hình thị trường
- II. Đánh giá khả năng tham gia thị trường của hợp tác xã
- III. Căn cứ pháp lý cho việc thành lập và hoạt động của hợp tác xã

**PHẦN II. GIỚI THIỆU VỀ HỢP TÁC XÃ**

- I. Giới thiệu tổng thể
  1. Tên hợp tác xã
  2. Địa chỉ trụ sở chính
  3. Vốn điều lệ
  4. Số lượng thành viên
  5. Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh
- II. Tổ chức bộ máy và giới thiệu chức năng nhiệm vụ tổ chức bộ máy của hợp tác xã

**PHẦN III. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH**

- I. Phân tích điểm mạnh, yếu, cơ hội phát triển và thách thức của hợp tác xã
- II. Phân tích cạnh tranh
- III. Mục tiêu và chiến lược phát triển của hợp tác xã
- IV. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã
  1. Nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ hoặc việc làm của thành viên
  2. Dự kiến các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã căn cứ vào hợp đồng dịch vụ với thành viên hoặc hợp đồng lao động đối với thành viên (*đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm*)
  3. Xác định các hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đáp ứng hợp đồng dịch vụ với thành viên hoặc hợp đồng lao động đối với thành viên (*đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm*)
- V. Kế hoạch Marketing
- VI. Phương án đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nhân lực và các điều kiện khác phục vụ sản xuất, kinh doanh

**PHẦN IV. PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH**

- I. Phương án huy động và sử dụng vốn
- II. Phương án về doanh thu, chi phí, lợi nhuận trong 03 năm đầu
- III. Phương án tài chính khác

**PHẦN V. KẾT LUẬN**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ**  
(Ký và ghi họ tên)<sup>1</sup>

---

<sup>1</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục I-3**  
**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỢP TÁC XÃ**

S T T	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hợp pháp của hộ gia đình	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hợp pháp của hộ gia đình	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Chữ ký của thành viên <sup>1</sup>	Ghi chú
									Giá trị phần vốn góp (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

....., ngày.....tháng.....năm.....  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ**

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Trường hợp thành viên là tổ chức thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

<sup>2</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. Trường hợp thành lập mới thì không cần đóng dấu.

**Phụ lục I-4**  
**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC),**  
**BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN HỢP TÁC XÃ**

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu	Chức danh	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>A. Danh sách Hội đồng quản trị</b>										
<b>B. Giám đốc (Tổng Giám đốc)</b>										
<b>C. Danh sách Ban kiểm soát (kiểm soát viên)</b>										

....., ngày.... tháng.... năm...  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**CỦA HỢP TÁC XÃ**  
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)<sup>1</sup>*

<sup>1</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

## 7. Thủ tục: Đăng ký khi Hợp tác xã hợp nhất

<p><b>Trình tự thực hiện:</b></p>	<p><b>Bước 1:</b></p> <p>+ <b>Trường hợp đăng ký trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có thẩm quyền nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</li> <li>+ Thời gian: Sáng từ 7h30 - 10h30, chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</li> <li>- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ.</li> </ul> <p>+ <b>Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có thẩm quyền kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác nhận/ký số vào hồ sơ đăng ký điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</li> <li>- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, cá nhân/ tổ chức sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký Hợp tác xã qua mạng điện tử.</li> </ul> <p><b>Bước 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đủ các điều kiện theo quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản nếu hồ sơ không đủ điều kiện.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch gửi thông báo qua mạng điện tử để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, nếu hồ sơ hợp lệ.</li> </ul> <p>Thời hạn để hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ qua mạng điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký hợp tác xã ra Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung của hợp tác xã, cơ quan đăng ký hợp tác xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Hợp tác xã phải nộp hồ sơ bằng văn bản khi nhận giấy chứng nhận đăng ký để đối chiếu và lưu hồ sơ.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trường hợp nộp trực tiếp, tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi nộp hồ sơ hoặc tại Phòng Tài chính - Kế hoạch đối với hồ sơ nộp qua mạng điện tử.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</li> </ul>
<p><b>Cách thức thực hiện:</b></p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước (nơi đặt trụ sở chính) hoặc nộp hồ sơ qua mạng điện tử.</p>
<p><b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b></p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị đăng ký thành lập HTX (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người có thẩm quyền đăng ký. Trường hợp được ủy quyền, phải có thêm: (1) bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền; (2) bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ nộp hồ sơ, nhận kết quả và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả hoặc văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả theo quy định của pháp luật. Văn bản này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.</li> <li>- Điều lệ;</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương án sản xuất kinh doanh (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Danh sách thành viên, hợp tác xã thành viên (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Danh sách hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Nghị quyết của Đại hội thành viên về việc hợp nhất HTX.</li> </ul> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<b>Thời gian giải quyết:</b>	Tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân, Tổ chức
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Tài chính - Kế hoạch)
<b>Kết quả:</b>	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh HTX.
<b>Lệ phí:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký kinh doanh. Mức thu: 150.000 đồng/lần cấp.</li> <li>- Miễn nộp lệ phí: Đăng ký bổ sung, thay đổi thông tin trên giấy chứng nhận hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ... trong hồ sơ đăng ký kinh doanh, hồ sơ thành lập hợp tác xã.</li> </ul>
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị đăng ký thành lập (<i>Phụ lục I-1 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT</i>);</li> <li>- Phương án sản xuất kinh doanh (<i>Phụ lục I-2 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT</i>);</li> <li>- Danh sách hợp tác xã thành viên (<i>Phụ lục I-3 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT</i>);</li> <li>- Danh sách hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên (<i>Phụ lục I-4 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT</i>).</li> </ul>
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội đồng quản trị của các dự kiến hợp nhất xây dựng phương án hợp nhất trình đại hội thành viên của mình quyết định và có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho các chủ nợ, các tổ chức và cá nhân có quan hệ kinh tế với về quyết định hợp nhất.</li> <li>- Hội đồng quản trị của các dự định hợp nhất hiệp thương thành hội đồng hợp nhất. Hội đồng có nhiệm vụ xây dựng phương án hợp nhất trình đại hội thành viên quyết định.</li> </ul>
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</li> <li>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</li> <li>- Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum</li> </ul>

**Phụ lục I-1**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

..... ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**  
**Đăng ký thành lập hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):.....là người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã

**Đăng ký thành lập hợp tác xã với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)**

- Thành lập mới
- Thành lập trên cơ sở tách hợp tác xã
- Thành lập trên cơ sở chia hợp tác xã
- Thành lập trên cơ sở hợp nhất hợp tác xã

**2. Tên hợp tác xã:**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên hợp tác xã viết tắt (nếu có): .....

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

**4. Ngành, nghề kinh doanh<sup>1</sup> (ghi tên và mã ngành, nghề kinh doanh theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):**

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

**5. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ (bằng số; VND): .....

Vốn điều lệ (bằng chữ; VND): .....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có): .....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hay không? Có  Không

<sup>1</sup> Hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

- Hợp tác xã chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh làm ngành, nghề kinh doanh chính. Cách ghi ngành, nghề kinh doanh thực hiện theo Khoản 5 Điều 1 Thông tư này.

**6. Nguồn vốn điều lệ:**

Loại nguồn vốn	Số tiền ( <i>bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có</i> )	Tỷ lệ (%)
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

**7. Số lượng thành viên:** .....Danh sách thành viên hợp tác xã: (*kê khai theo mẫu*): *Gửi kèm***8. Người đại diện theo pháp luật:**Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

 Chứng minh nhân dân Căn cước công dân Hộ chiếu Loại khác (*ghi rõ*): .....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn (*nếu có*): ...../...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (*nếu có*): ..... Fax (*nếu có*): .....Email (*nếu có*): .....**9. Thông tin đăng ký thuế:**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
9.1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) ( <i>nếu có</i> ): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): ..... Điện thoại: .....
9.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán ( <i>nếu có tại thời điểm kê khai</i> ): Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: ..... Điện thoại: .....
9.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế ( <i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i> ): Điện thoại ( <i>nếu có</i> ): ..... Fax ( <i>nếu có</i> ): ..... Email ( <i>nếu có</i> ): .....
9.4	Ngày bắt đầu hoạt động <sup>2</sup> ( <i>trường hợp hợp tác xã dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã thì không cần kê khai nội dung này</i> ): ...../...../.....
9.5	Hình thức hạch toán ( <i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i> ): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
9.6	Năm tài chính:

<sup>2</sup> Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

	Áp dụng từ ngày ...../.....đến ngày ...../..... <sup>3</sup> (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)	
9.7	Tổng số lao động (dự kiến): .....	
9.8	Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	
9.9	Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp) <sup>4</sup> : Khấu trừ <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/> Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/>	
9.10	Thông tin về Tài khoản ngân hàng (nếu có tại thời điểm kê khai):	
	Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng
	.....	.....

**10. Thông tin về các hợp tác xã bị chia, bị tách, bị hợp nhất** (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chia, tách, hợp nhất):

a) Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số Hợp tác xã mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã<sup>5</sup> (chỉ kê khai nếu không có mã số Hợp tác xã mã số thuế):..... Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp: .....

b) Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số Hợp tác xã mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã<sup>6</sup> (chỉ kê khai nếu không có mã số Hợp tác xã/mã số thuế):..... Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp: .....

Đề nghị .....(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã) thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất.

Tôi cam kết:

- Tru sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký hợp tác xã trên.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ**  
(Ký và ghi họ tên)<sup>7</sup>

<sup>3</sup> - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

<sup>4</sup> Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

<sup>5,6</sup> Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

<sup>7</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.



**Phụ lục I-2**  
**PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA HỢP TÁC XÃ**

**PHẦN I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHẢ NĂNG THAM GIA CỦA HỢP TÁC XÃ**

- I. Tổng quan về tình hình thị trường
- II. Đánh giá khả năng tham gia thị trường của hợp tác xã
- III. Căn cứ pháp lý cho việc thành lập và hoạt động của hợp tác xã

**PHẦN II. GIỚI THIỆU VỀ HỢP TÁC XÃ**

- I. Giới thiệu tổng thể
  1. Tên hợp tác xã
  2. Địa chỉ trụ sở chính
  3. Vốn điều lệ
  4. Số lượng thành viên
  5. Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh
- II. Tổ chức bộ máy và giới thiệu chức năng nhiệm vụ tổ chức bộ máy của hợp tác xã

**PHẦN III. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH**

- I. Phân tích điểm mạnh, yếu, cơ hội phát triển và thách thức của hợp tác xã
- II. Phân tích cạnh tranh
- III. Mục tiêu và chiến lược phát triển của hợp tác xã
- IV. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã
  1. Nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ hoặc việc làm của thành viên
  2. Dự kiến các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã căn cứ vào hợp đồng dịch vụ với thành viên hoặc hợp đồng lao động đối với thành viên (*đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm*)
  3. Xác định các hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đáp ứng hợp đồng dịch vụ với thành viên hoặc hợp đồng lao động đối với thành viên (*đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm*)
- V. Kế hoạch Marketing
- VI. Phương án đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nhân lực và các điều kiện khác phục vụ sản xuất, kinh doanh

**PHẦN IV. PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH**

- I. Phương án huy động và sử dụng vốn
- II. Phương án về doanh thu, chi phí, lợi nhuận trong 03 năm đầu
- III. Phương án tài chính khác

**PHẦN V. KẾT LUẬN**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ**  
(Ký và ghi họ tên)<sup>1</sup>

---

<sup>1</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục I-3**  
**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỢP TÁC XÃ**

S T T	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hợp pháp của hộ gia đình	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hợp pháp của hộ gia đình	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Chữ ký của thành viên <sup>1</sup>	Ghi chú
									Giá trị phần vốn góp (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

....., ngày.....tháng.....năm.....  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ**  
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Trường hợp thành viên là tổ chức thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

<sup>2</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. Trường hợp thành lập mới thì không cần đóng dấu.

**Phụ lục I-4**  
**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC),**  
**BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN HỢP TÁC XÃ**

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu	Chức danh	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>A. Danh sách Hội đồng quản trị</b>										
<b>B. Giám đốc (Tổng Giám đốc)</b>										
<b>C. Danh sách Ban kiểm soát (kiểm soát viên)</b>										

....., ngày.... tháng.... năm...  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**CỦA HỢP TÁC XÃ**  
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)<sup>1</sup>*

<sup>1</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

## 8. Thủ tục: Đăng ký khi Hợp tác xã sáp nhập

<p><b>Trình tự thực hiện:</b></p>	<p><b>Bước 1:</b></p> <p>+ <b>Trường hợp đăng ký trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có thẩm quyền nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</li> <li>+ Thời gian: Sáng từ 7h30 - 10h30, chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</li> <li>- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ.</li> </ul> <p>+ <b>Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có thẩm quyền kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác nhận/ký số vào hồ sơ đăng ký điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</li> <li>- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, cá nhân/ tổ chức sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký Hợp tác xã qua mạng điện tử.</li> </ul> <p><b>Bước 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đủ các điều kiện theo quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản nếu hồ sơ không đủ điều kiện.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch gửi thông báo qua mạng điện tử để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, nếu hồ sơ hợp lệ.</li> </ul> <p>Thời hạn để hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ qua mạng điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký hợp tác xã ra Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung của hợp tác xã, cơ quan đăng ký hợp tác xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Hợp tác xã phải nộp hồ sơ bằng văn bản khi nhận giấy chứng nhận đăng ký để đối chiếu và lưu hồ sơ.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trường hợp nộp trực tiếp, tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi nộp hồ sơ hoặc tại Phòng Tài chính - Kế hoạch đối với hồ sơ nộp qua mạng điện tử.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</li> </ul>
<p><b>Cách thức thực hiện:</b></p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước (nơi đặt trụ sở chính) hoặc nộp hồ sơ qua mạng điện tử.</p>
<p><b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b></p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người có thẩm quyền đăng ký. Trường hợp được ủy quyền, phải có thêm: (1) bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền; (2) bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ nộp hồ sơ, nhận kết quả và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả hoặc văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả theo quy định của pháp luật. Văn bản này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.</li> <li>- Điều lệ;</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương án sản xuất kinh doanh (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Danh sách thành viên, hợp tác xã thành viên (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Danh sách hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Nghị quyết của đại hội thành viên về việc sáp nhập HTX</li> </ul>
<b>Thời gian giải quyết:</b>	Tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân, Tổ chức
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Tài chính - Kế hoạch)
<b>Kết quả:</b>	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh HTX.
<b>Lệ phí:</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký (<i>Phụ lục I-5 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT</i>);</li> <li>- Phương án sản xuất kinh doanh (<i>Phụ lục I-2 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT</i>);</li> <li>- Danh sách hợp tác xã thành viên (<i>Phụ lục I-3 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT</i>);</li> <li>- Danh sách hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên (<i>Phụ lục I-4 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT</i>).</li> </ul>
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội đồng quản trị của các HTX bị sáp nhập xây dựng phương án sáp nhập trình đại hội thành viên của mình quyết định và có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho các chủ nợ, các tổ chức và cá nhân có quan hệ kinh tế với về quyết định sáp nhập.</li> <li>- Hội đồng quản trị của các HTX, bị sáp nhập hiệp thương về phương án sáp nhập, gồm các nội dung chủ yếu sau: phương án xử lý tài sản, vốn, các khoản nợ; phương án xử lý lao động và những vấn đề tồn đọng của các HTX bị sáp nhập.</li> </ul>
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</li> <li>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</li> <li>- Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum</li> </ul>

**Phụ lục I-5**

**TÊN HỢP TÁC XÃ**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

..... ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số Hợp tác xãMã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã<sup>1</sup>(chỉ kê khai nếu không có mã số Hợp tác xã mã số thuế):..... Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp: .....

Hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở (chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã hoặc sáp nhập hợp tác xã, đánh dấu X vào ô thích hợp):

- Đăng ký thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã
- Đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã


Thông tin về hợp tác xã được tách (chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã)

a) Tên hợp tác xã(ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số hợp tác xã: .....

b) Tên hợp tác xã(ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số hợp tác xã: .....

Thông tin về hợp tác xã bị sáp nhập(chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã):

a) Tên hợp tác xã(ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số Hợp tác xãMã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã<sup>2</sup>(chỉ kê khai nếu không có mã số Hợp tác xã mã số thuế):..... Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp: .....

b) Tên hợp tác xã(ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số Hợp tác xãMã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã<sup>3</sup>(chỉ kê khai nếu không có mã số Hợp tác xã mã số thuế):..... Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp: .....

Đề nghị ..... (tên cơ quan đăng ký hợp tác xã) thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã bị sáp nhập và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã bị sáp nhập.

**Hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung đăng ký Hợp tác xã  
thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã như sau:**

(Hợp tác xã chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký/  
thông báo thay đổi và gửi kèm)

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN HỢP TÁC XÃ**

<sup>1</sup> Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

<sup>2,3</sup> Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi (*nếu có*): .....

Tên hợp tác xã viết tắt dự kiến thay đổi (*nếu có*): .....

### ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH

#### **Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): ..... Website (*nếu có*): .....

Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu hợp tác xã thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở chính*).

Hợp tác xã cam kết trụ sở hợp tác xã dự định chuyển đến thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

### ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH<sup>4</sup>

**1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau** (*kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã*):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Chi chú

**2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau** (*kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã*):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Chi chú

**3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau** (*kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã*):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ghi chú

<sup>4</sup> Hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư; Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

- Cách ghi ngành, nghề kinh doanh thực hiện theo Khoản 5 Điều 1 Thông tư này.

**4. Thay đổi ngành nghề kinh doanh chính** (kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh chính	Mã ngành	Ghi chú

**Lưu ý:**

Trường hợp hợp tác xã thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, hợp tác xã kê khai đồng thời tại Mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại Mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh cũ tại Mục 2.

Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung hoặc ngành, nghề kinh doanh được bỏ ra khỏi danh sách đã đăng ký là ngành, nghề kinh doanh chính của hợp tác xã thì hợp tác xã kê khai đồng thời tại Mục 1 (hoặc Mục 2) và Mục 4 nêu trên.

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ**

Vốn điều lệ đã đăng ký (bằng số, bằng chữ, VNĐ): .....  
 Vốn điều lệ sau khi thay đổi (bằng số, bằng chữ, VNĐ): .....  
 Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có): .....  
 Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hay không? Có  Không   
 Thời điểm thay đổi vốn: .....  
 Hình thức tăng, giảm vốn: .....

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI ĐIỀU LỆ/SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN/  
 THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN**

1. Trường hợp thay đổi điều lệ thì hợp tác xã gửi kèm theo bản điều lệ của hợp tác xã sau khi thay đổi.
2. Trường hợp thay đổi số lượng thành viên thì hợp tác xã gửi kèm theo bản Danh sách thành viên sau khi thay đổi.  
 (Lưu ý: Hợp tác xã chỉ kê khai các thành viên mới được bổ sung hoặc các thành viên ra khỏi hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục I-3 ban hành kèm theo Thông tư này).
3. Trường hợp thay đổi thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát/kiểm soát viên của hợp tác xã thì hợp tác xã gửi kèm theo bản Danh sách thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát/kiểm soát viên sau khi thay đổi theo mẫu quy định tại Phụ lục I-4 ban hành kèm theo Thông tư này.

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): ..... Điện thoại: .....
2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có) <sup>5</sup> : Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: .....

<sup>5</sup> Trường hợp hợp tác xã kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 5 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 2.



	Điện thoại: .....				
3	Địa chỉ nhận thông báo thuế ( <i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i> ): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn: ..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ..... Tỉnh/Thành phố: ..... Điện thoại: ..... Fax ( <i>nếu có</i> ): ..... Email ( <i>nếu có</i> ): .....				
4	Ngày bắt đầu hoạt động <sup>6</sup> :...../...../.....				
5	Hình thức hạch toán ( <i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i> ): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>				
6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../.....đến ngày ...../..... <sup>7</sup> ( <i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i> )				
7	Tổng số lao động: .....				
8	Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>				
9	Phương pháp tính thuế GTGT ( <i>chọn 1 trong 4 phương pháp</i> ) <sup>8</sup> : Khấu trừ <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/> Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/>				
10	Thông tin về Tài khoản ngân hàng: <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 50%;">Tên ngân hàng</td> <td style="width: 50%;">Số tài khoản ngân hàng</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </table>	Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng	.....	.....
Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng				
.....	.....				

**ĐĂNG KÝ  
THAY ĐỔI ĐỐI NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:**

Người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ..... /...../ ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Chứng minh nhân dân  
Hộ chiếu

Căn cước công dân  
Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn (*nếu có*): ...../...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

<sup>6</sup> Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

<sup>7</sup> - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

<sup>8</sup> Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): .....

Đề nghị ..... (tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)

cập nhật thông tin về Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Danh sách Hội đồng quản trị trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hợp tác xã.

### THÔNG BÁO BỔ SUNG, CẬP NHẬT THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

**Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hợp tác xã như sau:**

.....  
.....  
.....

Hợp tác xã xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này và các tài liệu được gửi kèm theo.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
HỢP TÁC XÃ**

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)<sup>9</sup>

<sup>9</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp hợp tác xã thay đổi người đại diện theo pháp luật hoặc thay đổi nhiều nội dung đăng ký hợp tác xã, trong đó có thay đổi người đại diện theo pháp luật thì người ký thông báo là Chủ tịch hội đồng quản trị mới được bầu.

**Phụ lục I-2**  
**PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA HỢP TÁC XÃ**

**PHẦN I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHẢ NĂNG THAM GIA CỦA HỢP TÁC XÃ**

- I. Tổng quan về tình hình thị trường
- II. Đánh giá khả năng tham gia thị trường của hợp tác xã
- III. Căn cứ pháp lý cho việc thành lập và hoạt động của hợp tác xã

**PHẦN II. GIỚI THIỆU VỀ HỢP TÁC XÃ**

- I. Giới thiệu tổng thể
  1. Tên hợp tác xã
  2. Địa chỉ trụ sở chính
  3. Vốn điều lệ
  4. Số lượng thành viên
  5. Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh
- II. Tổ chức bộ máy và giới thiệu chức năng nhiệm vụ tổ chức bộ máy của hợp tác xã

**PHẦN III. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH**

- I. Phân tích điểm mạnh, yếu, cơ hội phát triển và thách thức của hợp tác xã
- II. Phân tích cạnh tranh
- III. Mục tiêu và chiến lược phát triển của hợp tác xã
- IV. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã
  1. Nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ hoặc việc làm của thành viên
  2. Dự kiến các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã căn cứ vào hợp đồng dịch vụ với thành viên hoặc hợp đồng lao động đối với thành viên (*đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm*)
  3. Xác định các hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đáp ứng hợp đồng dịch vụ với thành viên hoặc hợp đồng lao động đối với thành viên (*đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm*)
- V. Kế hoạch Marketing
- VI. Phương án đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nhân lực và các điều kiện khác phục vụ sản xuất, kinh doanh

**PHẦN IV. PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH**

- I. Phương án huy động và sử dụng vốn
- II. Phương án về doanh thu, chi phí, lợi nhuận trong 03 năm đầu
- III. Phương án tài chính khác

**PHẦN V. KẾT LUẬN**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ**  
(Ký và ghi họ tên)<sup>1</sup>

---

<sup>1</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục I-3**  
**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỢP TÁC XÃ**

S T T	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hợp pháp của hộ gia đình	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hợp pháp của hộ gia đình	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Chữ ký của thành viên <sup>1</sup>	Ghi chú
									Giá trị phần vốn góp (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

....., ngày.....tháng.....năm.....  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ**  
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Trường hợp thành viên là tổ chức thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

<sup>2</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. Trường hợp thành lập mới thì không cần đóng dấu.

**Phụ lục I-4**  
**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC),**  
**BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN HỢP TÁC XÃ**

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu	Chức danh	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>A. Danh sách Hội đồng quản trị</b>										
<b>B. Giám đốc (Tổng Giám đốc)</b>										
<b>C. Danh sách Ban kiểm soát (kiểm soát viên)</b>										

....., ngày.... tháng.... năm...  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**CỦA HỢP TÁC XÃ**  
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)<sup>1</sup>*

<sup>1</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

**9. Thủ tục: Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)**

<p><b>Trình tự thực hiện:</b></p>	<p><b>Bước 1:</b></p> <p>+ <b>Trường hợp đăng ký trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có thẩm quyền nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</li> <li>+ Thời gian: Sáng từ 7h30 - 10h30, chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</li> <li>- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ.</li> </ul> <p>+ <b>Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có thẩm quyền kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác nhận/ký số vào hồ sơ đăng ký điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</li> <li>- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, cá nhân/ tổ chức sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký Hợp tác xã qua mạng điện tử.</li> </ul> <p><b>Bước 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đủ các điều kiện theo quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản nếu hồ sơ không đủ điều kiện.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch gửi thông báo qua mạng điện tử để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, nếu hồ sơ hợp lệ.</li> </ul> <p>Thời hạn để hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ qua mạng điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký hợp tác xã ra Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung của hợp tác xã, cơ quan đăng ký hợp tác xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Hợp tác xã phải nộp hồ sơ bằng văn bản khi nhận giấy chứng nhận đăng ký để đối chiếu và lưu hồ sơ.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trường hợp nộp trực tiếp, tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi nộp hồ sơ hoặc tại Phòng Tài chính - Kế hoạch đối với hồ sơ nộp qua mạng điện tử.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</li> </ul>
<p><b>Cách thức thực hiện:</b></p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước (nơi đặt trụ sở chính) hoặc nộp hồ sơ qua mạng điện tử.</p>
<p><b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b></p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (<i>theo mẫu</i>)</li> <li>- Bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người có thẩm quyền đăng ký. Trường hợp được ủy quyền, phải có thêm: (1) bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền; (2) bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ nộp hồ sơ, nhận</li> </ul>

	<p>kết quả và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả hoặc văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả theo quy định của pháp luật. Văn bản này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<b>Thời gian giải quyết:</b>	Tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân, Tổ chức
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Tài chính - Kế hoạch)
<b>Kết quả:</b>	Giấy chứng nhận đăng ký Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh
<b>Lệ phí:</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ( <i>Phụ lục I-18 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT</i> ).
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	Không
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</li> <li>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</li> <li>- Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum</li> </ul>

**Phụ lục I-18**

**TÊN HỢP TÁC XÃ**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

..... ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã,  
Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện,  
Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số Hợp tác xã mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã<sup>1</sup>(*chỉ kê khai nếu không có mã số Hợp tác xã mã số thuế*): .....Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh.

Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*chỉ kê khai trong trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh*):

- Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/ địa điểm kinh doanh: .....

- Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/ địa điểm kinh doanh: .....

Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh: .....

Địa chỉ chi nhánh: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh hợp tác xã (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*): .....Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Lý do đề nghị cấp lại: .....

Hợp tác xã cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CHI NHÁNH**

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

<sup>2</sup> - Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người đại diện chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.



## 10. Thủ tục: *Giải thể tự nguyện Hợp tác xã*

<p><b>Trình tự thực hiện:</b></p>	<p><b>Bước 1:</b></p> <p>+ <b>Trường hợp đăng ký trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có thẩm quyền nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</li> <li>+ Thời gian: Sáng từ 7h30 - 10h30, chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</li> <li>- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ.</li> </ul> <p>+ <b>Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có thẩm quyền kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác nhận/ký số vào hồ sơ đăng ký điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</li> <li>- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, cá nhân/ tổ chức sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký Hợp tác xã qua mạng điện tử.</li> </ul> <p><b>Bước 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đủ các điều kiện theo quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch truyền dữ liệu giải thể của Doanh nghiệp sang cơ quan thuế để xác nhận giao dịch và trả kết quả trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản nếu hồ sơ không đủ điều kiện.</li> </ul> <p>Thời hạn để hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ qua mạng điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký hợp tác xã ra Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung của hợp tác xã, cơ quan đăng ký hợp tác xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Hợp tác xã phải nộp hồ sơ bằng văn bản khi nhận Thông báo giải thể để đối chiếu và lưu hồ sơ.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trường hợp nộp trực tiếp, tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi nộp hồ sơ hoặc tại Phòng Tài chính - Kế hoạch đối với hồ sơ nộp qua mạng điện tử.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</li> </ul>
<p><b>Cách thức thực hiện:</b></p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước (nơi đặt trụ sở chính) hoặc nộp hồ sơ qua mạng điện tử.</p>
<p><b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b></p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo về việc giải thể HTX (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người có thẩm quyền tiến hành thủ tục giải thể. Trường hợp được ủy quyền, phải có thêm: (1) bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền; (2) bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ nộp hồ sơ, nhận kết quả và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả hoặc văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả theo quy định của pháp luật. Văn bản này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.</li> <li>- Nghị quyết của đại hội thành viên về việc giải thể HTX;</li> <li>- Biên bản hoàn thành việc giải thể HTX;</li> <li>- Giấy xác nhận của cơ quan công an về việc hủy con dấu của hợp tác xã;</li> <li>- Giấy biên nhận của cơ quan thông tin đại chúng về việc nhận đăng</li> </ul>

	thông báo về việc giải thể HTX, hoặc bản in 03 số báo liên tiếp đã đăng thông báo về việc giải thể HTX. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
<b>Thời gian giải quyết:</b>	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân, Tổ chức
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Tài chính - Kế hoạch)
<b>Kết quả:</b>	Giấy xác nhận giải thể
<b>Lệ phí:</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Thông báo về việc giải thể ( <i>Phụ lục số I-13 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT</i> )
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày đại hội thành viên ra quyết định thành lập hội đồng giải thể phải thực hiện các công việc sau:</li> <li>+ Thông báo về việc giải thể tới cơ quan nhà nước đã cấp giấy chứng nhận đăng ký HTX; đăng báo địa phương nơi HTX, hoạt động trong 03 số liên tiếp về việc giải thể;</li> <li>+ Thông báo tới tổ chức, cá nhân có quan hệ kinh tế với HTX, về thời hạn thanh toán nợ, thanh lý các hợp đồng; thực hiện việc xử lý tài sản, vốn của HTX;</li> </ul>
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</li> <li>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</li> <li>- Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum</li> </ul>

**Phụ lục I-13**

**TÊN HỢP TÁC XÃ**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

..... ngày..... tháng..... năm.....

**THÔNG BÁO**  
**Về việc giải thể hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số Hợp tác xãMã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã<sup>3</sup>(*chỉ kê khai nếu không có mã số Hợp tác xã mã số thuế*): .....Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

**Thông báo về việc giải thể hợp tác xã như sau:**

*Trường hợp hợp tác xã gửi Quyết định giải thể đến cơ quan đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Khoản 1 Điều 54 Luật Hợp tác xã thì ghi:*

Quyết định giải thể số:..... ngày.../...../.....

Lý do giải thể: .....

.....

.....

Kính đề nghị .....(*tên cơ quan đăng ký hợp tác xã*) thông báo tình trạng hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể, đăng tải quyết định giải thể và phương án giải quyết nợ của hợp tác xã (*nếu có*) trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.

Hợp tác xã cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

*Trường hợp hợp tác xã nộp hồ sơ giải thể đến cơ quan đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Khoản 4 Điều 54 Luật Hợp tác xã thì ghi:*

Hợp tác xã cam kết đã hoàn thành các khoản nợ, nghĩa vụ thuế, tài sản. Kính đề nghị .....(*tên cơ quan đăng ký hợp tác xã*) cập nhật tình trạng pháp lý của hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đã giải thể. Hợp tác xã hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**CỦA HỢP TÁC XÃ**

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)<sup>4</sup>

<sup>3</sup> Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

<sup>4</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

## 11. Thủ tục: *Thông báo thay đổi nội dung đăng ký Hợp tác xã*

<p><b>Trình tự thực hiện:</b></p>	<p><b>Bước 1:</b></p> <p>+ <b>Trường hợp đăng ký trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có thẩm quyền nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</li> <li>+ Thời gian: Sáng từ 7h30 - 10h30, chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</li> <li>- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ.</li> </ul> <p>+ <b>Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có thẩm quyền kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác nhận/ký số vào hồ sơ đăng ký điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</li> <li>- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, cá nhân/ tổ chức sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký Hợp tác xã qua mạng điện tử.</li> </ul> <p><b>Bước 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đủ các điều kiện theo quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản nếu hồ sơ không đủ điều kiện.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch gửi thông báo qua mạng điện tử để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, nếu hồ sơ hợp lệ.</li> </ul> <p>Thời hạn để hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ qua mạng điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký hợp tác xã ra Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung của hợp tác xã, cơ quan đăng ký hợp tác xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Hợp tác xã phải nộp hồ sơ bằng văn bản khi nhận giấy chứng nhận đăng ký để đối chiếu và lưu hồ sơ.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trường hợp nộp trực tiếp, tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi nộp hồ sơ hoặc tại Phòng Tài chính - Kế hoạch đối với hồ sơ nộp qua mạng điện tử.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</li> </ul>
<p><b>Cách thức thực hiện:</b></p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước (nơi đặt trụ sở chính) hoặc nộp hồ sơ qua mạng điện tử.</p>
<p><b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b></p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy thông báo thay đổi nội dung đăng ký HTX (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người có thẩm quyền.</li> </ul> <p>Trường hợp được ủy quyền, phải có thêm: (1) bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền; (2) bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ nộp hồ sơ, nhận kết quả và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả hoặc văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả theo quy định của pháp luật. Văn bản này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết của đại hội thành viên hoặc quyết định bằng văn bản của</li> </ul>

	<p>hội đồng quản trị về việc thay đổi nội dung đăng ký HTX.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp thay đổi điều lệ thì HTX, gửi kèm theo bản điều lệ sau khi thay đổi;</li> <li>- Trường hợp thay đổi số lượng thành viên thì hợp tác xã, liên hiệp HTX gửi kèm theo bản danh sách thành viên (<i>theo mẫu</i>) sau khi thay đổi;</li> <li>- Trường hợp thay đổi thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát/kiểm soát viên thì HTX, gửi kèm theo bản danh sách thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát/kiểm soát viên (<i>theo mẫu</i>) sau khi thay đổi</li> </ul> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<b>Thời gian giải quyết:</b>	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân, Tổ chức
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Tài chính - Kế hoạch)
<b>Kết quả:</b>	Bổ sung hồ sơ đăng ký
<b>Lệ phí:</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị đăng ký nội dung đăng ký (<i>Phụ lục I-5 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT</i>).</li> <li>- Danh sách thành viên hợp tác xã - trong trường hợp thay đổi số lượng hợp tác xã thành viên (<i>Phụ lục I-3 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT</i>);</li> <li>- Danh sách hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên - trong trường hợp thay đổi thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát/kiểm soát viên (<i>Phụ lục I-4 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT</i>).</li> </ul>
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	Không
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</li> <li>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</li> <li>- Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum</li> </ul>

**Phụ lục I-5**

**TÊN HỢP TÁC XÃ**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

..... ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số Hợp tác xãMã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã<sup>1</sup>(*chỉ kê khai nếu không có mã số Hợp tác xã mã số thuế*):..... Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp: .....

Hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở (*chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã hoặc sáp nhập hợp tác xã, đánh dấu X vào ô thích hợp*):

- Đăng ký thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã
- Đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã


Thông tin về hợp tác xã được tách (*chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã*)

a) Tên hợp tác xã(ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số hợp tác xã: .....

b) Tên hợp tác xã(ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số hợp tác xã: .....

Thông tin về hợp tác xã bị sáp nhập(*chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã*):

a) Tên hợp tác xã(ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số Hợp tác xãMã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã<sup>2</sup>(*chỉ kê khai nếu không có mã số Hợp tác xã mã số thuế*):..... Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp: .....

b) Tên hợp tác xã(ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số Hợp tác xãMã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã<sup>3</sup>(*chỉ kê khai nếu không có mã số Hợp tác xã mã số thuế*):..... Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp: .....

Đề nghị ..... (*tên cơ quan đăng ký hợp tác xã*) thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã bị sáp nhập và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã bị sáp nhập.

**Hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung đăng ký Hợp tác xã  
thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã như sau:**  
(*Hợp tác xã chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký/  
thông báo thay đổi và gửi kèm*)

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN HỢP TÁC XÃ**

<sup>1</sup> Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

<sup>2,3</sup> Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi (*nếu có*): .....

Tên hợp tác xã viết tắt dự kiến thay đổi (*nếu có*): .....

### ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH

#### **Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): ..... Website (*nếu có*): .....

Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu hợp tác xã thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở chính*).

Hợp tác xã cam kết trụ sở hợp tác xã dự định chuyển đến thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

### ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH<sup>4</sup>

**1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau** (*kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã*):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Chi chú

**2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau** (*kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã*):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Chi chú

**3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau** (*kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã*):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ghi chú

<sup>4</sup> Hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư; Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

- Cách ghi ngành, nghề kinh doanh thực hiện theo Khoản 5 Điều 1 Thông tư này.

**4. Thay đổi ngành nghề kinh doanh chính** (kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh chính	Mã ngành	Ghi chú

**Lưu ý:**

Trường hợp hợp tác xã thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, hợp tác xã kê khai đồng thời tại Mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại Mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh cũ tại Mục 2.

Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung hoặc ngành, nghề kinh doanh được bỏ ra khỏi danh sách đã đăng ký là ngành, nghề kinh doanh chính của hợp tác xã thì hợp tác xã kê khai đồng thời tại Mục 1 (hoặc Mục 2) và Mục 4 nêu trên.

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ**

Vốn điều lệ đã đăng ký (bằng số, bằng chữ, VNĐ): .....  
 Vốn điều lệ sau khi thay đổi (bằng số, bằng chữ, VNĐ): .....  
 Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có): .....  
 Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hay không? Có  Không   
 Thời điểm thay đổi vốn: .....  
 Hình thức tăng, giảm vốn: .....

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI ĐIỀU LỆ/SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN/  
 THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN**

1. Trường hợp thay đổi điều lệ thì hợp tác xã gửi kèm theo bản điều lệ của hợp tác xã sau khi thay đổi.
2. Trường hợp thay đổi số lượng thành viên thì hợp tác xã gửi kèm theo bản Danh sách thành viên sau khi thay đổi.  
 (Lưu ý: Hợp tác xã chỉ kê khai các thành viên mới được bổ sung hoặc các thành viên ra khỏi hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục I-3 ban hành kèm theo Thông tư này).
3. Trường hợp thay đổi thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát/kiểm soát viên của hợp tác xã thì hợp tác xã gửi kèm theo bản Danh sách thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát/kiểm soát viên sau khi thay đổi theo mẫu quy định tại Phụ lục I-4 ban hành kèm theo Thông tư này.

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): ..... Điện thoại: .....
2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có) <sup>5</sup> : Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: .....

<sup>5</sup> Trường hợp hợp tác xã kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 5 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 2.



	Điện thoại: .....				
3	Địa chỉ nhận thông báo thuế ( <i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i> ): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn: ..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ..... Tỉnh/Thành phố: ..... Điện thoại: ..... Fax ( <i>nếu có</i> ): ..... Email ( <i>nếu có</i> ): .....				
4	Ngày bắt đầu hoạt động <sup>6</sup> :...../...../.....				
5	Hình thức hạch toán ( <i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i> ): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>				
6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../.....đến ngày ...../..... <sup>7</sup> ( <i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i> )				
7	Tổng số lao động: .....				
8	Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>				
9	Phương pháp tính thuế GTGT ( <i>chọn 1 trong 4 phương pháp</i> ) <sup>8</sup> : Khấu trừ <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/> Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/>				
10	Thông tin về Tài khoản ngân hàng: <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 50%;">Tên ngân hàng</td> <td style="width: 50%;">Số tài khoản ngân hàng</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </table>	Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng	.....	.....
Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng				
.....	.....				

**ĐĂNG KÝ  
THAY ĐỔI ĐỐI NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:**

Người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ..... /...../ ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Chứng minh nhân dân  
Hộ chiếu

Căn cước công dân  
Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn (*nếu có*): ...../...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

<sup>6</sup> Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

<sup>7</sup> - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

<sup>8</sup> Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): .....

Đề nghị ..... (tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)

cập nhật thông tin về Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Danh sách Hội đồng quản trị trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hợp tác xã.

### THÔNG BÁO BỔ SUNG, CẬP NHẬT THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

**Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hợp tác xã như sau:**

.....  
.....  
.....

Hợp tác xã xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này và các tài liệu được gửi kèm theo.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
HỢP TÁC XÃ**

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)<sup>9</sup>

<sup>9</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp hợp tác xã thay đổi người đại diện theo pháp luật hoặc thay đổi nhiều nội dung đăng ký hợp tác xã, trong đó có thay đổi người đại diện theo pháp luật thì người ký thông báo là Chủ tịch hội đồng quản trị mới được bầu.

**Phụ lục I-3**  
**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỢP TÁC XÃ**

S T T	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hợp pháp của hộ gia đình	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hợp pháp của hộ gia đình	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Chữ ký của thành viên <sup>1</sup>	Ghi chú
									Giá trị phần vốn góp (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

....., ngày.....tháng.....năm.....  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ**  
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Trường hợp thành viên là tổ chức thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

<sup>2</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. Trường hợp thành lập mới thì không cần đóng dấu.

**Phụ lục I-4**  
**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC),**  
**BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN HỢP TÁC XÃ**

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu	Chức danh	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>A. Danh sách Hội đồng quản trị</b>										
<b>B. Giám đốc (Tổng Giám đốc)</b>										
<b>C. Danh sách Ban kiểm soát (kiểm soát viên)</b>										

....., ngày.... tháng.... năm...  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**CỦA HỢP TÁC XÃ**  
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)<sup>1</sup>*

<sup>1</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

**12. Thủ tục: Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của Hợp tác xã**

<p><b>Trình tự thực hiện:</b></p>	<p><b>Bước 1:</b></p> <p>+ <b>Trường hợp đăng ký trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có thẩm quyền nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</li> <li>+ Thời gian: Sáng từ 7h30 - 10h30, chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</li> <li>- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ.</li> </ul> <p>+ <b>Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có thẩm quyền kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác nhận/ký số vào hồ sơ đăng ký điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</li> <li>- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, cá nhân/ tổ chức sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký Hợp tác xã qua mạng điện tử.</li> </ul> <p><b>Bước 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đủ các điều kiện theo quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản nếu hồ sơ không đủ điều kiện.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch gửi thông báo qua mạng điện tử để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, nếu hồ sơ hợp lệ.</li> </ul> <p>Thời hạn để hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ qua mạng điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký hợp tác xã ra Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung của hợp tác xã, cơ quan đăng ký hợp tác xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Hợp tác xã phải nộp hồ sơ bằng văn bản khi nhận giấy chứng nhận đăng ký để đối chiếu và lưu hồ sơ.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trường hợp nộp trực tiếp, tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi nộp hồ sơ hoặc tại Phòng Tài chính - Kế hoạch đối với hồ sơ nộp qua mạng điện tử.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</li> </ul>
<p><b>Cách thức thực hiện:</b></p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước (nơi đặt trụ sở chính) hoặc nộp hồ sơ qua mạng điện tử.</p>
<p><b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b></p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của HTX (theo mẫu);</li> <li>- Bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người có thẩm quyền.</li> </ul> <p>Trường hợp được ủy quyền, phải có thêm: (1) bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền; (2) bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ nộp hồ sơ, nhận kết quả và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả hoặc văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ,</p>

	<p>nhận kết quả theo quy định của pháp luật. Văn bản này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;</p> <p>- Nghị quyết của đại hội thành viên về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của HTX.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<b>Thời gian giải quyết:</b>	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân, Tổ chức
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Tài chính - Kế hoạch)
<b>Kết quả:</b>	Bổ sung hồ sơ đăng ký
<b>Lệ phí:</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của HTX ( <i>Phụ lục I-6 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT</i> ).
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	Không
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</li> <li>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</li> <li>- Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum</li> </ul>

TÊN HỢP TÁC XÃ  
-----

Phụ lục I-6  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Số: .....

..... ngày..... tháng..... năm.....

### THÔNG BÁO

Về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số Hợp tác xã/Mã số thuế: .....

Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã<sup>1</sup>(chỉ kê khai nếu không có mã số Hợp tác xã/mã số thuế):..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Hợp tác xã thông báo về việc góp vốn/mua cổ phần/thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã như sau: (Hợp tác xã chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung thông báo và gửi kèm)

#### THÔNG BÁO VỀ VIỆC GÓP VỐN

##### 1. Doanh nghiệp hợp tác xã góp vốn

Tên doanh nghiệp: .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

2. Số vốn góp: .....

#### THÔNG BÁO VỀ VIỆC MUA CỔ PHẦN

##### 1. Doanh nghiệp hợp tác xã mua cổ phần

Tên doanh nghiệp: .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

2. Số cổ phần: .....

3. Mệnh giá cổ phần: .....

4. Giá trị số cổ phần đã mua: .....

#### THÔNG BÁO VỀ VIỆC THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP

##### 1. Doanh nghiệp hợp tác xã thành lập

Tên doanh nghiệp: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

2. Vốn điều lệ: .....

Hợp tác xã cam kết:

<sup>1</sup> Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

- Việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật.
- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ**  
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)<sup>2</sup>*

---

<sup>2</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.



**13. Thủ tục: Tạm ngừng hoạt động của Hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã**

<p><b>Trình tự thực hiện:</b></p>	<p><b>Bước 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <b>Trường hợp đăng ký trực tiếp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có thẩm quyền nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</li> <li>+ Thời gian: Sáng từ 7h30 - 10h30, chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</li> <li>- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ.</li> </ul> </li> <li>+ <b>Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có thẩm quyền kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác nhận/ký số vào hồ sơ đăng ký điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</li> <li>- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, cá nhân/ tổ chức sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký Hợp tác xã qua mạng điện tử.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>Bước 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đủ các điều kiện theo quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản nếu hồ sơ không đủ điều kiện.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch gửi thông báo qua mạng điện tử để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, nếu hồ sơ hợp lệ.</li> </ul> <p>Thời hạn để hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ qua mạng điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký hợp tác xã ra Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung của hợp tác xã, cơ quan đăng ký hợp tác xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Hợp tác xã phải nộp hồ sơ bằng văn bản khi nhận giấy chứng nhận đăng ký để đối chiếu và lưu hồ sơ.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trường hợp nộp trực tiếp, tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi nộp hồ sơ hoặc tại Phòng Tài chính - Kế hoạch đối với hồ sơ nộp qua mạng điện tử.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</li> </ul>
<p><b>Cách thức thực hiện:</b></p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước (nơi đặt trụ sở chính) hoặc nộp hồ sơ qua mạng điện tử.</p>
<p><b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b></p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh của HTX, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của HTX (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người có thẩm quyền.</li> </ul> <p>Trường hợp được ủy quyền, phải có thêm: (1) bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền; (2) bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ nộp hồ sơ, nhận kết quả và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả hoặc văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ,</p>

	<p>nhận kết quả theo quy định của pháp luật. Văn bản này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;</p> <p>- Nghị quyết của đại hội thành viên hoặc quyết định bằng văn bản của Hội đồng quản trị về việc tạm ngừng hoạt động của HTX, tạm ngừng hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của HTX.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<b>Thời gian giải quyết:</b>	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân, Tổ chức
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Tài chính - Kế hoạch)
<b>Kết quả:</b>	Giấy xác nhận tạm ngừng
<b>Lệ phí:</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh của HTX, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của HTX ( <i>Phụ lục I-10 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT</i> ).
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	Không
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</li> <li>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</li> <li>- Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum</li> </ul>

**Phụ lục I-10**

**TÊN HỢP TÁC XÃ**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

..... ngày..... tháng..... năm.....

**THÔNG BÁO**

**Về việc tạm ngừng kinh doanh của hợp tác xã, chi nhánh,  
văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số Hợp tác xãMã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã<sup>3</sup>(*chỉ kê khai nếu không có mã số Hợp tác xã mã số thuế*): ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

*1. Đối với hợp tác xã:*

Thông báo tạm ngừng kinh doanh từ ngày.... tháng.... năm.... cho đến ngày.... tháng....

Lý do tạm ngừng: .....

Sau khi hợp tác xã tạm ngừng kinh doanh, đề nghị ..... (*tên cơ quan đăng ký hợp tác xã*) chuyển tình trạng hoạt động của tất cả các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng tạm ngừng hoạt động.

*2. Đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh tạm ngừng hoạt động:*

Thông báo tạm ngừng hoạt động từ ngày.... tháng.... năm.... cho đến ngày.... tháng.... năm.... đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*)...

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*trường hợp không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh*):..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký tạm ngừng hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*):..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Lý do tạm ngừng: .....

<sup>3</sup> Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Hợp tác xã cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
HỢP TÁC XÃ  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN CHI NHÁNH**  
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)<sup>4</sup>*

---

4

- Trường hợp tạm ngừng kinh doanh đối với hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.
- Trường hợp tạm ngừng kinh doanh đối với địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người đại diện chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

**14. Thủ tục: Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của/ Hợp tác xã**

<p><b>Trình tự thực hiện:</b></p>	<p><b>Bước 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <b>Trường hợp đăng ký trực tiếp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có thẩm quyền nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</li> <li>+ Thời gian: Sáng từ 7h30 - 10h30, chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</li> <li>- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ.</li> </ul> </li> <li>+ <b>Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có thẩm quyền kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác nhận/ký số vào hồ sơ đăng ký điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</li> <li>- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, cá nhân/ tổ chức sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký Hợp tác xã qua mạng điện tử.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>Bước 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đủ các điều kiện theo quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản nếu hồ sơ không đủ điều kiện.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch gửi thông báo qua mạng điện tử để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, nếu hồ sơ hợp lệ.</li> </ul> <p>Thời hạn để hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ qua mạng điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký hợp tác xã ra Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung của hợp tác xã, cơ quan đăng ký hợp tác xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Hợp tác xã phải nộp hồ sơ bằng văn bản khi nhận giấy chứng nhận đăng ký để đối chiếu và lưu hồ sơ.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trường hợp nộp trực tiếp, tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi nộp hồ sơ hoặc tại Phòng Tài chính - Kế hoạch đối với hồ sơ nộp qua mạng điện tử.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</li> </ul>
<p><b>Cách thức thực hiện:</b></p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước (nơi đặt trụ sở chính) hoặc nộp hồ sơ qua mạng điện tử.</p>
<p><b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b></p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của HTX (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người có thẩm quyền. Trường hợp được ủy quyền, phải có thêm: (1) bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền; (2) bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ nộp hồ sơ, nhận kết quả và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả hoặc văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả theo quy định của pháp luật. Văn bản này không bắt buộc</li> </ul>

	<p>phải công chứng, chứng thực;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết của đại hội thành viên về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của HTX;</li> <li>- Giấy xác nhận của cơ quan công an về việc hủy con dấu của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.</li> </ul> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<b>Thời gian giải quyết:</b>	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân, Tổ chức
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Tài chính - Kế hoạch)
<b>Kết quả:</b>	Giấy xác nhận chấm dứt hoạt động
<b>Lệ phí:</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của HTX (<i>Phụ lục I-11 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT</i>);</li> <li>- Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của HTX ở nước ngoài (<i>Phụ lục I-12 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT</i>).</li> </ul>
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	Không
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</li> <li>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</li> <li>- Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum</li> </ul>

**Phụ lục I-11**

**TÊN HỢP TÁC XÃ**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

..... ngày..... tháng..... năm.....

**THÔNG BÁO**

**Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số Hợp tác xã Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã<sup>5</sup> (*chỉ kê khai nếu không có mã số Hợp tác xã mã số thuế*): ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

**Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh(*ghi bằng chữ in hoa*):**

.....

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*trường hợp không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh*): .....

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại (*nếu có*):..... Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): ..... Website (*nếu có*): .....

**3. Chi nhánh chủ quản(*chỉ kê khai đối với trường hợp chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):**

Tên chi nhánh: .....

Địa chỉ chi nhánh: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*): .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

**4. Lý do chấm dứt hoạt động:**.....

.....

<sup>5</sup> Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Hợp tác xã cam kết sẽ chịu trách nhiệm thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
HỢP TÁC XÃ  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN CHI NHÁNH  
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)<sup>6</sup>**

---

6

- Trường hợp chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.
- Trường hợp chấm dứt hoạt động đối với địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người đại diện chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.



**Phụ lục I-12**

**TÊN HỢP TÁC XÃ**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

..... ngày..... tháng..... năm.....

**THÔNG BÁO**

**Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện,  
địa điểm kinh doanh của hợp tác xã ở nước ngoài**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số Hợp tác xãMã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã<sup>1</sup>(*chỉ kê khai nếu không có mã số Hợp tác xã mã số thuế*): ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

**Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):**

.....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*): .....

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

.....

Điện thoại (*nếu có*): ..... Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): ..... Website (*nếu có*): .....

**3. Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác:** .....

Do (*tên cơ quan nước ngoài cấp*): ..... cấp ngày:...../...../.....

Hợp tác xã cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ**

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

<sup>2</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

## 15. Thủ tục: *Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã*

<p><b>Trình tự thực hiện:</b></p>	<p><b>Bước 1:</b></p> <p>+ <b>Trường hợp đăng ký trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có thẩm quyền nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</li> <li>+ Thời gian: Sáng từ 7h30 - 10h30, chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</li> <li>- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ.</li> </ul> <p>+ <b>Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có thẩm quyền kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác nhận/ký số vào hồ sơ đăng ký điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</li> <li>- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, cá nhân/ tổ chức sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký Hợp tác xã qua mạng điện tử.</li> </ul> <p><b>Bước 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đủ các điều kiện theo quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản nếu hồ sơ không đủ điều kiện.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch gửi thông báo qua mạng điện tử để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, nếu hồ sơ hợp lệ.</li> </ul> <p>Thời hạn để hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ qua mạng điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký hợp tác xã ra Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung của hợp tác xã, cơ quan đăng ký hợp tác xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.</p> <p>Hợp tác xã phải nộp hồ sơ bằng văn bản khi nhận giấy chứng nhận đăng ký để đối chiếu và lưu hồ sơ.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trường hợp nộp trực tiếp, tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi nộp hồ sơ hoặc tại Phòng Tài chính - Kế hoạch đối với hồ sơ nộp qua mạng điện tử.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</li> </ul>
<p><b>Cách thức thực hiện:</b></p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước (nơi đặt trụ sở chính) hoặc nộp hồ sơ qua mạng điện tử.</p>
<p><b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b></p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người có thẩm quyền.</li> </ul> <p>Trường hợp được ủy quyền, phải có thêm: (1) bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền; (2) bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ nộp hồ sơ, nhận kết quả và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả hoặc văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả theo quy định của pháp luật. Văn bản này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hoặc bản chính Giấy chứng</li> </ul>

	nhận đăng ký kinh doanh được cấp trước đây và bản chính Giấy chứng nhận đăng ký thuế b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ
<b>Thời gian giải quyết:</b>	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân, Tổ chức
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Tài chính - Kế hoạch)
<b>Kết quả:</b>	Giấy chứng nhận đăng ký HTX.
<b>Lệ phí:</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Giấy đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký ( <i>Phụ lục I-17 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT</i> ).
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	Không
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</li> <li>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</li> <li>- Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum</li> </ul>

**Phụ lục I-17**

**TÊN HỢP TÁC XÃ**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

..... ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số Hợp tác xã mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã<sup>1</sup> (*chỉ kê khai nếu không có mã số Hợp tác xã mã số thuế*): ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Đề nghị được cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.

Trong Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã mới, đề nghị cập nhật, bổ sung mã ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với những ngành, nghề kinh doanh mà hợp tác xã đã đăng ký kinh doanh như sau<sup>2</sup>:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính ( <i>đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai</i> )

Hợp tác xã cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ**

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)<sup>3</sup>

<sup>1</sup> Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

<sup>2</sup> Hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

- Hợp tác xã chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh làm ngành, nghề kinh doanh chính. Cách ghi ngành, nghề kinh doanh thực hiện theo Khoản 5 Điều 1 Thông tư này.

- Hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT không cần ghi lại ngành, nghề kinh doanh tại mục này.

<sup>3</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

## 16. Thủ tục: Đăng ký hộ kinh doanh

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1:</b> Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</p> <p>+ Thời gian: Sáng từ 7h30 - 10h30, chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</p> <p><b>Bước 2:</b> Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đủ các điều kiện theo quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản nếu hồ sơ không đủ điều kiện.</p> <p><b>Bước 3:</b> Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi nộp hồ sơ hoặc trả phí để nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</p>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước (nơi đặt trụ sở chính).
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh (<i>theo mẫu</i>)</li> <li>- Bản sao hợp lệ Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực của các cá nhân tham gia hộ kinh doanh hoặc người đại diện hộ gia đình và bản sao hợp lệ biên bản họp nhóm cá nhân về việc thành lập hộ kinh doanh đối với trường hợp hộ kinh doanh do một nhóm cá nhân thành lập</li> </ul> <p>b) Số lượng: 01 bộ</p>
<b>Thời gian giải quyết:</b>	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân, Nhóm cá nhân, Hộ gia đình
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Tài chính - Kế hoạch)
<b>Kết quả:</b>	Giấy đăng ký Hộ kinh doanh
<b>Lệ phí:</b>	150.000 đồng/lần cấp
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh ( <i>Phụ lục III-1, Thông tư 02/2019/TT-BKHĐT</i> )
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	<p>a) Ngành, nghề kinh doanh không thuộc danh mục ngành, nghề cấm kinh doanh;</p> <p>b) Tên hộ kinh doanh dự định đăng ký phù hợp quy định (1. Hộ kinh doanh có tên gọi riêng. Tên hộ kinh doanh bao gồm hai thành tố sau đây: a) Loại hình “Hộ kinh doanh”; b) Tên riêng của hộ kinh doanh. Tên riêng được viết bằng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt, các chữ F, J, Z, W, có thể kèm theo chữ số, ký hiệu. 2. Không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc để đặt tên riêng cho hộ kinh doanh. 3. Hộ kinh doanh không được sử dụng các cụm từ “công ty”, “doanh nghiệp” để đặt tên hộ kinh doanh. 4. Tên riêng hộ kinh doanh không được trùng với tên riêng của hộ kinh doanh đã đăng ký trong phạm vi huyện)</p> <p>c) Nộp đủ lệ phí đăng ký theo quy định.</p>
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ;</li> </ul>

- |  |  |
|--|--|
|  | <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li><li>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li><li>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</li><li>- Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum</li></ul> |
|--|--|

**Phụ lục III-1**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .....tháng ..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch .....

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: Quốc tịch: .....

Loại Giấy tờ chứng thực cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (ghi rõ):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ..../..../..... Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn (nếu có): ..../..../...

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

**Đăng ký hộ kinh doanh với các nội dung sau:**

**1. Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):** .....

**2. Địa điểm kinh doanh:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....  
Xã/Phường/Thị trấn: .....  
Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....  
Tỉnh/Thành phố: .....  
Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....  
Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

**3. Ngành, nghề kinh doanh<sup>4</sup>:** .....

**4. Vốn kinh doanh:**

Tổng số (bằng số; VNĐ): .....

Phần vốn góp của mỗi cá nhân (đối với trường hợp hộ kinh doanh do một nhóm cá nhân góp vốn thành lập; kê khai theo mẫu): Gửi kèm

**5. Số lượng lao động (dự kiến):** .....

**6. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh (đánh dấu X vào ô thích hợp):**

Cá nhân                       Nhóm cá nhân                       Hộ gia đình

**7. Thông tin về các thành viên tham gia thành lập hộ kinh doanh**(kê khai theo mẫu; chỉ kê khai đối với hộ kinh doanh thành lập bởi nhóm cá nhân): gửi kèm.

Tôi và các cá nhân tham gia thành lập hộ kinh doanh cam kết:

- Bản thân không thuộc diện pháp luật cấm kinh doanh; không đồng thời là chủ hộ kinh doanh khác; không là chủ doanh nghiệp tư nhân; không là thành viên hợp danh của công ty hợp danh (trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại);
- Địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của tôi và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên.

**ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH**

(Ký và ghi họ tên)<sup>5</sup>

<sup>4</sup>

- Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;  
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;  
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

<sup>5</sup> Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.



**Phụ lục III-2**

**DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN GÓP VỐN THÀNH LẬP HỘ KINH DOANH**

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu	Vốn góp			Thời điểm góp vốn	Chữ ký
									Giá trị phần vốn góp <sup>1</sup> (bằng số; VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn <sup>2</sup>		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH**

(Ký và ghi họ tên)<sup>3</sup>

<sup>1</sup> Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng cá nhân.

<sup>2</sup> Loại tài sản góp vốn bao gồm:

- Đồng Việt Nam
- Ngoại tệ tự do chuyển đổi
- Vàng
- Giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật
- Tài sản khác

<sup>3</sup> Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

## 17. Thủ tục: Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1:</b> Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</p> <p>+ Thời gian: Sáng từ 7h30 - 10h30, chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</p> <p><b>Bước 2:</b> Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đủ các điều kiện theo quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản nếu hồ sơ không đủ điều kiện.</p> <p><b>Bước 3:</b> Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi nộp hồ sơ hoặc trả phí để nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</p>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước nơi đặt trụ sở chính.
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh (<i>theo mẫu</i>)</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cũ</li> <li>- Trường hợp hộ kinh doanh chuyển địa chỉ sang quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh khác nơi hộ kinh doanh đã đăng ký, hộ kinh doanh bổ sung thêm bản sao hợp lệ biên bản họp nhóm cá nhân về việc đăng ký thay đổi địa chỉ đối với trường hợp hộ kinh doanh do một nhóm cá nhân thành lập và bản sao hợp lệ Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực của các cá nhân tham gia hộ kinh doanh hoặc người đại diện hộ gia đình</li> </ul> <p>b) Số lượng: 01 bộ</p>
<b>Thời gian giải quyết:</b>	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân, Nhóm cá nhân, Hộ gia đình
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Tài chính - Kế hoạch)
<b>Kết quả:</b>	Giấy đăng ký Hộ kinh doanh
<b>Lệ phí:</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh ( <i>Phụ lục III-3, Thông tư 02/2019/TT-BKHĐT</i> )
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ cho hộ kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh đặt địa chỉ mới phải thông báo đến cơ quan đăng ký kinh doanh nơi trước đây hộ kinh doanh đã đăng ký.
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</li> </ul>

	- Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum
--	--

**Phụ lục III-3**

**TÊN HỘ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm .....

**THÔNG BÁO**

**Về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch .....<sup>1</sup>

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa điểm kinh doanh: .....

Điện thoại: ..... Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): ..... Website (*nếu có*): .....

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh như sau:**

.....  
.....  
.....

Tôi cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này (*Trường hợp đăng ký thay đổi địa điểm kinh doanh, hộ kinh doanh phải cam kết về quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp trụ sở dự định chuyển tới*).

**ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH**

(*Ký, ghi họ tên*)<sup>2</sup>

<sup>1</sup>

- Trường hợp hộ kinh doanh thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Khoản 1 Điều 75 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì ghi tên Phòng Tài chính - Kế hoạch nơi hộ kinh doanh đã đăng ký.

- Trường hợp hộ kinh doanh thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Khoản 2 Điều 75 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì ghi tên Phòng Tài chính - Kế hoạch nơi hộ kinh doanh dự định đặt địa chỉ mới.

<sup>2</sup> Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

## 18. Thủ tục: *Tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh*

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1:</b> Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</p> <p>+ Thời gian: Sáng từ 7h30 - 10h30, chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</p> <p><b>Bước 2:</b> Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đủ các điều kiện theo quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản nếu hồ sơ không đủ điều kiện.</p> <p><b>Bước 3:</b> Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi nộp hồ sơ hoặc trả phí để nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</p>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước nơi đặt trụ sở chính.
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Thông báo tạm ngừng kinh doanh (<i>theo mẫu</i>)</p> <p>b) Số lượng: 01 bộ</p>
<b>Thời gian giải quyết:</b>	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân, Nhóm cá nhân, Hộ gia đình
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Tài chính - Kế hoạch)
<b>Kết quả:</b>	Giấy xác nhận tạm ngừng kinh doanh
<b>Lệ phí:</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Thông báo tạm ngừng kinh doanh ( <i>Phụ lục III-4, Thông tư 02/2019/TT-BKHĐT</i> )
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	<p>- Hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh gửi thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh đã đăng ký ít nhất 15 ngày trước khi tạm ngừng kinh doanh.</p> <p>- Thời gian tạm ngừng kinh doanh không được quá 01 năm.</p>
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<p>- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</p> <p>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum</p>

**Phụ lục III-4**

**TÊN HỘ KINH DOANH      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm .....

**THÔNG BÁO**

**Về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch .....

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Số Giấy chứng nhận hộ kinh doanh: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa điểm kinh doanh: .....

Điện thoại: ..... Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): ..... Website (*nếu có*): .....

**Thông báo tạm ngừng kinh doanh như sau:**

Thời gian tạm ngừng: .....

Thời điểm bắt đầu tạm ngừng: Ngày ..... tháng ..... năm .....

Thời điểm kết thúc tạm ngừng: Ngày ..... tháng ..... năm .....

Lý do tạm ngừng: .....

Tôi cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

**ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH**

(*Ký, ghi họ tên*)<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

## 19. Thủ tục: *Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh*

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1:</b> Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</p> <p>+ Thời gian: Sáng từ 7h30 - 10h30, chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</p> <p><b>Bước 2:</b> Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>Trường hợp hồ sơ đủ các điều kiện theo quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản nếu hồ sơ không đủ điều kiện.</p> <p><b>Bước 3:</b> Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi nộp hồ sơ hoặc trả phí để nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</p>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước nơi đặt trụ sở chính.
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh (<i>theo mẫu</i>)</li> <li>- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh</li> </ul> <p>b) Số lượng: 01 bộ</p>
<b>Thời gian giải quyết:</b>	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân, Nhóm cá nhân, Hộ gia đình
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Tài chính - Kế hoạch)
<b>Kết quả:</b>	Giấy xác nhận chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh
<b>Lệ phí:</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Thông báo Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh ( <i>Phụ lục III-5, Thông tư 02/2019/TT-BKHĐT</i> )
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	Khi chấm dứt hoạt động kinh doanh, hộ kinh doanh phải gửi Thông báo về việc chấm dứt hoạt động và nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký, đồng thời thanh toán đầy đủ các khoản nợ, gồm cả nợ thuế và nghĩa vụ tài chính chưa thực hiện.
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</li> <li>- Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum</li> </ul>

**Phụ lục III-5**

**TÊN HỘ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO**

**Về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch .....

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa điểm kinh doanh: .....

Điện thoại: ..... Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): ..... Website (*nếu có*): .....

Thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh kể từ ngày ...../...../.....

Hộ kinh doanh cam kết đã hoàn thành các khoản nợ, nghĩa vụ thuế, tài sản và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH**

(*Ký, ghi họ tên*)<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.



## 20. Thủ tục: *Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh*

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1:</b> Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</p> <p>+ Thời gian: Sáng từ 7h30 - 10h30, chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</p> <p><b>Bước 2:</b> Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>Trường hợp hồ sơ đủ các điều kiện theo quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản nếu hồ sơ không đủ điều kiện.</p> <p><b>Bước 3:</b> Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi nộp hồ sơ hoặc trả phí để nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).</p>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước nơi đặt trụ sở chính.
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Giấy đề nghị cấp lại (<i>theo mẫu</i>)</p> <p>b) Số lượng: 01 bộ</p>
<b>Thời gian giải quyết:</b>	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân, Nhóm cá nhân, Hộ gia đình
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Tài chính - Kế hoạch)
<b>Kết quả:</b>	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
<b>Lệ phí:</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh ( <i>Phụ lục III-6, Thông tư 02/2019/TT-BKHĐT</i> )
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	Trường hợp hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mới thì Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của các lần trước đó không còn hiệu lực.
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<p>- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</p> <p>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum</p>

**Phụ lục III-6**

**TÊN HỘ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch .....

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa điểm kinh doanh: .....

Điện thoại: ..... Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): ..... Website (*nếu có*): .....

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Lý do đề nghị cấp lại: .....

.....

.....

Hộ kinh doanh cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

**ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH**

(*Ký, ghi họ tên*)<sup>73</sup>

<sup>73</sup> Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

## II. Lĩnh vực Đấu thầu:

### 1. Thủ tục: *Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu*

<b>Trình tự thực hiện</b>	<p><b>Bước 1.</b> Đơn vị được giao làm Chủ đầu tư nộp hồ sơ Kế hoạch lựa chọn nhà thầu lên người có thẩm quyền xem xét tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</p> <p>- Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần; Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30'; Buổi chiều từ 13h30' - 16h30'.</p> <p><b>Bước 2.</b> Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p><b>Bước 3.</b> Cơ quan, tổ chức thẩm định tiến hành thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ); trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ cán bộ hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p><b>Bước 4.</b> Cơ quan, tổ chức thẩm định lập báo cáo thẩm định trình người có thẩm quyền xem xét quyết định.</p> <p><b>Bước 5.</b> Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi nộp hồ sơ hoặc trả phí để nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần; Buổi sáng từ 7h0' đến 11h0'; Buổi chiều từ 13h0' - 17h0'</p>
<b>Cách thức thực hiện</b>	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ</b>	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của chủ đầu tư ( <i>theo mẫu</i> ). - Quyết định phê duyệt dự án hoặc Báo cáo kinh tế-kỹ thuật của cấp có thẩm quyền. - Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, Hồ sơ dự toán được duyệt (nếu có) - Quyết định giao kế hoạch vốn. - Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (nếu có). - Các văn bản pháp lý có liên quan (nếu có). b) Số lượng hồ sơ: 02 (bộ)
<b>Thời gian giải quyết</b>	Không quá 05 ngày làm việc.
<b>Đối tượng thực hiện</b>	Tổ chức, cá nhân
<b>Cơ quan thực hiện</b>	UBND cấp huyện (Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện)
<b>Kết quả</b>	Báo cáo thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Quyết định phê duyệt
<b>Lệ phí</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai</b>	Mẫu Tờ trình phê duyệt kế hoạch đấu thầu ( <i>mẫu số 01 Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015</i> )
<b>Yêu cầu, điều kiện</b>	Không
<b>Căn cứ pháp lý</b>	- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội. - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

[TÊN CƠ QUAN  
CHỦ ĐẦU TƯ]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

**TỜ TRÌNH**

**Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu  
dự án: \_\_\_\_\_ [ghi tên dự án]**

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [ghi tên người có thẩm quyền]

Căn cứ \_\_\_\_\_ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013];  
Căn cứ \_\_\_\_\_ [Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];  
Căn cứ \_\_\_\_\_ [ghi số, thời gian phê duyệt và nội dung văn bản là căn cứ để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, bao gồm:  
- Quyết định phê duyệt dự án hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các tài liệu có liên quan;  
- Quyết định phê duyệt thiết kế, dự toán (nếu có);  
- Quyết định phân bổ vốn, giao vốn cho dự án;  
- Điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế đối với các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi;  
- Các văn bản pháp lý liên quan].  
[Ghi tên chủ đầu tư] trình [ghi tên người có thẩm quyền] xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên cơ sở những nội dung dưới đây:

**I. Mô tả tóm tắt dự án**

Phần này giới thiệu khái quát thông tin về dự án như sau:

- Tên dự án;
- Tổng mức đầu tư;
- Tên chủ đầu tư;
- Nguồn vốn;
- Thời gian thực hiện dự án;
- Địa điểm, quy mô dự án;
- Các thông tin khác (nếu có).

**II. Phần công việc đã thực hiện**

**Bảng số 1**

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu <sup>(1)</sup>	Đơn vị thực hiện <sup>(2)</sup>	Giá trị <sup>(3)</sup>	Văn bản phê duyệt <sup>(4)</sup>
1				
2				
<b>Tổng giá trị [kết chuyển sang Bảng số 5]</b>				

Ghi chú:

(1) Ghi tóm tắt nội dung công việc hoặc tên các gói thầu đã thực hiện.

(2) Ghi cụ thể tên đơn vị thực hiện.

(3) Ghi giá trị của phần công việc, ghi cụ thể đồng tiền.

(4) Ghi tên văn bản phê duyệt (Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, Quyết định giao việc, ...).

### III. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc <sup>(1)</sup>	Đơn vị thực hiện <sup>(2)</sup>	Giá trị <sup>(3)</sup>
1			
2			
...			
<b>Tổng giá trị thực hiện</b> [kết chuyển sang <b>Bảng số 5</b> ]			

Ghi chú:

(1) Mô tả tóm tắt nội dung công việc và không bao gồm phần công việc đã kê tại Bảng 1.

(2) Ghi cụ thể tên đơn vị thực hiện (nếu có).

(3) Ghi giá trị của phần công việc; ghi cụ thể đồng tiền.

### IV. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

#### 1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

[Chủ đầu tư điền các nội dung cụ thể của gói thầu trong **Bảng số 3** theo hướng dẫn quy định tại Điều 5 Thông tư này].

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1								
2								
....								
<b>Tổng giá gói thầu</b> [kết chuyển sang <b>Bảng số 5</b> ]								

#### 2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Trong Mục này cần giải trình các nội dung tại **Bảng số 3**, cụ thể như sau:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu: \_\_\_ [giải trình cơ sở phân chia dự án thành các gói thầu. Việc phân chia dự án thành các gói thầu phải căn cứ vào nội dung dự án, tính chất của công việc, trình tự thực hiện theo thời gian và theo các nguyên tắc sau:

+ Đảm bảo tính đồng bộ về mặt kỹ thuật và công nghệ của dự án, không được chia những công việc của dự án thành các gói thầu quá nhỏ, làm mất sự thống nhất, đồng bộ về kỹ thuật và công nghệ;

+ Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;

+ Đảm bảo quy mô hợp lý (phù hợp với điều kiện của dự án, năng lực của nhà thầu hiện tại và phù hợp với sự phát triển của thị trường trong nước...);

Việc chia dự án thành các gói thầu trái với quy định để thực hiện chỉ định thầu hoặc tạo cơ hội cho số ít nhà thầu tham gia là không phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu].

- b) Giá gói thầu;
- c) Nguồn vốn;
- d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu;
- đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu;
- e) Loại hợp đồng;
- g) Thời gian thực hiện hợp đồng.

**V. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

**Bảng số 4**

STT	Nội dung	Giá trị
<b>Tổng giá trị các phần công việc [kết chuyển sang Bảng số 5]</b>		

**VI. Tổng giá trị các phần công việc**

STT	Nội dung	Giá trị
	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	
	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	
	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	
	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	
<b>Tổng giá trị các phần công việc</b>		
<b>Tổng mức đầu tư của dự án</b>		[ghi tổng mức đầu tư của dự án]

**VII. Kiến nghị**

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, [ghi tên chủ đầu tư] đề nghị\_\_\_[ghi tên người có thẩm quyền] xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án:\_\_\_[ghi tên dự án].

Kính trình [ghi tên người có thẩm quyền] xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tổ chức thẩm định;
- Lưu VT.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**PHỤ LỤC TỜ TRÌNH**  
(Kèm theo Tờ trình số    ngày    tháng    năm )

**BẢNG TÀI LIỆU KÈM THEO VĂN BẢN TRÌNH DUYỆT**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Ghi chú</b>
	<i>Quyết định số của về việc phê duyệt dự án</i>	<i>Bản chụp</i>
	<i>Quyết định số của về việc phê duyệt dự toán</i>	<i>Bản chụp</i>
	<i>Các văn bản phê duyệt tại <b>Bảng số 1</b></i>	<i>Bản chụp</i>

**B. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã:**

**I. Lĩnh vực Đấu thầu:**

**1. Thủ tục: *Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu***

<b>Trình tự thực hiện</b>	<p><b>Bước 1.</b> Đơn vị được giao làm Chủ đầu tư nộp hồ sơ Kế hoạch lựa chọn nhà thầu lên người có thẩm quyền xem xét tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.</p> <p>- Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần; Buổi sáng từ 7h30' đến 10h30'; Buổi chiều từ 13h30' - 16h30'</p> <p><b>Bước 2.</b> Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p><b>Bước 3.</b> Cơ quan, tổ chức thẩm định tiến hành thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ); trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ cán bộ hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p><b>Bước 4.</b> Cơ quan, tổ chức thẩm định lập báo cáo thẩm định trình người có thẩm quyền xem xét quyết định.</p> <p><b>Bước 5.</b> Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nơi nộp hồ sơ hoặc trả phí để nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần; Buổi sáng từ 7h0' đến 11h0'; Buổi chiều từ 13h0' - 17h0'</p>
<b>Cách thức thực hiện</b>	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ</b>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>- Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của chủ đầu tư (<i>theo mẫu</i>).</p> <p>- Quyết định phê duyệt dự án hoặc Báo cáo kinh tế-kỹ thuật của cấp có thẩm quyền.</p> <p>- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, Hồ sơ dự toán được duyệt (nếu có)</p> <p>- Quyết định giao kế hoạch vốn.</p> <p>- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (nếu có).</p> <p>- Các văn bản pháp lý có liên quan (nếu có).</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 02 (bộ)</p>
<b>Thời gian giải quyết</b>	Không quá 05 ngày làm việc.
<b>Đối tượng thực hiện</b>	Tổ chức, cá nhân
<b>Cơ quan thực hiện</b>	Bộ phận Tài chính – Kế hoạch của cấp xã
<b>Kết quả</b>	Báo cáo thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Quyết định phê duyệt
<b>Lệ phí</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai</b>	Mẫu Tờ trình phê duyệt kế hoạch đấu thầu ( <i>mẫu số 01 Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015</i> )
<b>Yêu cầu, điều kiện</b>	Không
<b>Căn cứ pháp lý</b>	<p>- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội.</p> <p>- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>



[TÊN CƠ QUAN  
CHỦ ĐẦU TƯ]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: \_\_\_\_\_

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

**TỜ TRÌNH**

**Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu  
dự án: \_\_\_\_\_ [ghi tên dự án]**

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [ghi tên người có thẩm quyền]

Căn cứ \_\_\_\_\_ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013];  
Căn cứ \_\_\_\_\_ [Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];  
Căn cứ \_\_\_\_\_ [ghi số, thời gian phê duyệt và nội dung văn bản là căn cứ để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, bao gồm:  
- Quyết định phê duyệt dự án hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các tài liệu có liên quan;  
- Quyết định phê duyệt thiết kế, dự toán (nếu có);  
- Quyết định phân bổ vốn, giao vốn cho dự án;  
- Điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế đối với các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi;  
- Các văn bản pháp lý liên quan].  
[Ghi tên chủ đầu tư] trình [ghi tên người có thẩm quyền] xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên cơ sở những nội dung dưới đây:

**I. Mô tả tóm tắt dự án**

Phần này giới thiệu khái quát thông tin về dự án như sau:

- Tên dự án;
- Tổng mức đầu tư;
- Tên chủ đầu tư;
- Nguồn vốn;
- Thời gian thực hiện dự án;
- Địa điểm, quy mô dự án;
- Các thông tin khác (nếu có).

**II. Phần công việc đã thực hiện**

**Bảng số 1**

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu <sup>(1)</sup>	Đơn vị thực hiện <sup>(2)</sup>	Giá trị <sup>(3)</sup>	Văn bản phê duyệt <sup>(4)</sup>
1				
2				
<b>Tổng giá trị [kết chuyển sang Bảng số 5]</b>				

Ghi chú:

(1) Ghi tóm tắt nội dung công việc hoặc tên các gói thầu đã thực hiện.

(2) Ghi cụ thể tên đơn vị thực hiện.

(3) Ghi giá trị của phần công việc, ghi cụ thể đồng tiền.

(4) Ghi tên văn bản phê duyệt (Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, Quyết định giao việc, ...).

### III. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc <sup>(1)</sup>	Đơn vị thực hiện <sup>(2)</sup>	Giá trị <sup>(3)</sup>
1			
2			
...			
<b>Tổng giá trị thực hiện</b> [kết chuyển sang <b>Bảng số 5</b> ]			

Ghi chú:

(1) Mô tả tóm tắt nội dung công việc và không bao gồm phần công việc đã kê tại Bảng 1.

(2) Ghi cụ thể tên đơn vị thực hiện (nếu có).

(3) Ghi giá trị của phần công việc; ghi cụ thể đồng tiền.

### IV. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

#### 1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

[Chủ đầu tư điền các nội dung cụ thể của gói thầu trong **Bảng số 3** theo hướng dẫn quy định tại Điều 5 Thông tư này].

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1								
2								
....								
<b>Tổng giá gói thầu</b> [kết chuyển sang <b>Bảng số 5</b> ]								

#### 2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Trong Mục này cần giải trình các nội dung tại **Bảng số 3**, cụ thể như sau:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu: \_\_\_ [giải trình cơ sở phân chia dự án thành các gói thầu. Việc phân chia dự án thành các gói thầu phải căn cứ vào nội dung dự án, tính chất của công việc, trình tự thực hiện theo thời gian và theo các nguyên tắc sau:

+ Đảm bảo tính đồng bộ về mặt kỹ thuật và công nghệ của dự án, không được chia những công việc của dự án thành các gói thầu quá nhỏ, làm mất sự thống nhất, đồng bộ về kỹ thuật và công nghệ;

+ Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;

+ Đảm bảo quy mô hợp lý (phù hợp với điều kiện của dự án, năng lực của nhà thầu hiện tại và phù hợp với sự phát triển của thị trường trong nước...);

Việc chia dự án thành các gói thầu trái với quy định để thực hiện chỉ định thầu hoặc tạo cơ hội cho số ít nhà thầu tham gia là không phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu].

- b) Giá gói thầu;
- c) Nguồn vốn;
- d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu;
- đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu;
- e) Loại hợp đồng;
- g) Thời gian thực hiện hợp đồng.

**V. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

**Bảng số 4**

STT	Nội dung	Giá trị
<b>Tổng giá trị các phần công việc [kết chuyển sang Bảng số 5]</b>		

**VI. Tổng giá trị các phần công việc**

STT	Nội dung	Giá trị
	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	
	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	
	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	
	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	
<b>Tổng giá trị các phần công việc</b>		
<b>Tổng mức đầu tư của dự án</b>		[ghi tổng mức đầu tư của dự án]

**VII. Kiến nghị**

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, [ghi tên chủ đầu tư] đề nghị\_\_\_[ghi tên người có thẩm quyền] xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án:\_\_\_[ghi tên dự án].

Kính trình [ghi tên người có thẩm quyền] xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tổ chức thẩm định;
- Lưu VT.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**PHỤ LỤC TỜ TRÌNH**  
(Kèm theo Tờ trình số    ngày    tháng    năm )

**BẢNG TÀI LIỆU KÈM THEO VĂN BẢN TRÌNH DUYỆT**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Ghi chú</b>
	<i>Quyết định số của về việc phê duyệt dự án</i>	<i>Bản chụp</i>
	<i>Quyết định số của về việc phê duyệt dự toán</i>	<i>Bản chụp</i>
	<i>Các văn bản phê duyệt tại <b>Bảng số 1</b></i>	<i>Bản chụp</i>